

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH



KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA NĂM 2020
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH VIỆT NAM
XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN
CÁC BAN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**

BAN TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	TS. Lê Tuấn Hiệp	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
3	TS. Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng Khoa Kế toán - Kiểm toán	Ủy viên TT
4	TS. Đào Văn Tú	Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Bích Diệp	Trưởng Khoa Tài chính Ngân hàng	Ủy viên
6	CN. Phạm Văn Hưng	Phó trưởng phụ trách phòng Tài chính Kế toán	Ủy viên
7	Ths. Lương Ngọc Huy	Trưởng phòng Quản trị Thiết bị	Ủy viên
8	Ths. Vũ Văn Hoàng	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Ủy viên
9	Ths. Nguyễn Hải Hà	Phó Trưởng khoa Kế toán - Kiểm toán	Ủy viên

BAN CHỦ TRÌ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị Kinh doanh
2	PGS.TS. Đặng Văn Thanh	Chủ tịch Trung ương Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam
3	GS.TS. Nguyễn Văn Công	Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4	PGS.TS. Ngô Trí Tuệ	Tổng biên tập Tạp chí Kinh tế, Ban Kinh tế Trung ương
5	TS. Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa KTKT, Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh

BAN BIÊN TẬP KỸ YẾU

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	TS. Nguyễn Trọng Nghĩa	Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh	Trưởng ban
2	GS.TS. Nguyễn Văn Công	Giảng viên cao cấp, Đại học Kinh tế Quốc dân	Ủy Viên
3	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang	Giảng viên cao cấp, Đại học Kinh tế Quốc dân	Ủy Viên
4	TS. Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa KTKT trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh	Ủy Viên
5	TS. Nguyễn Huy Cường	Trưởng phòng Quản lý đào tạo	Ủy Viên
6	TS. Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Trưởng bộ môn Kiểm toán	Ủy Viên
7	Ths. Nguyễn Hải Hà	Phó trưởng khoa KTKT	Ủy Viên

BAN THƯ KÝ

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Ths. Trịnh Thị Điệp	Giảng viên Khoa KTKT	Trưởng tiểu ban
2	Ths. Đặng Thị Mai	Giảng viên Khoa KTKT	Thành viên
3	Ths. Trần Ngọc Lan	Giảng viên Khoa KTKT	Thành viên

BAN CHUYÊN MÔN

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	TS. Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa KTKT	Trưởng tiểu ban
2	TS. Đoàn Thị Thanh Tâm	Trưởng khoa KT&KDQT	Thành viên
3	TS. Nguyễn Huy Cường	Trưởng phòng quản lý đào tạo	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
4	Ths. Nguyễn Hải Hà	Phó trưởng khoa KTKT	Thành viên
5	TS. Nguyễn Hữu Dũng	Phó trưởng phòng khoa học & hợp tác Quốc tế	Thành viên
6	TS. Nguyễn Thị Cẩm Thúy	Trưởng bộ môn Kiểm toán	Thành viên
7	Ths. Trần Đức Hùng	Phó trưởng bộ môn KTNN	Thành viên
8	Ths. Đào Vân Anh	Phó trưởng bộ môn Kiểm toán	Thành viên
9	Ths. Nguyễn Thanh Huyền	Phó trưởng bộ môn KTQT	Thành viên

BAN TÀI CHÍNH

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	CN. Phạm Văn Hưng	Phó trưởng phụ trách Phòng Tài chính kế toán	Trưởng ban
2	TS. Nguyễn Quốc Thắng	Trưởng khoa KTKT	Ủy viên TT
3	Ths. Trần Đức Hùng	Phó trưởng bộ môn KTNN	Thành viên
4	Ths. Dương Thị Thiều	Giảng viên Khoa KTKT	Thành viên
5	Ths. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giảng viên Khoa KTKT	Thành viên

BAN LỄ TÂN, KHÁNH TIẾT

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Ths. Nguyễn Hải Hà	Phó trưởng Khoa Kế toán, kiểm toán	Trưởng ban
2	Ths. Phạm Thu Hương	Giảng viên Khoa Kế toán, kiểm toán	Thành viên

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
3	Ths. Trần Thị Lụa	Giảng viên Khoa Kế toán, kiểm toán	Thành viên
4	Ths. Cao Thị Hằng	Giảng viên Khoa Kế toán, kiểm toán	Thành viên
5	Ths. Đào Thị Hằng	Giảng viên Khoa Kế toán, kiểm toán	Thành viên

MỤC LỤC

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÁC BAN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA.....	iii
MỤC LỤC	vii
LỜI GIỚI THIỆU	xix

Phần 1

KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

1. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM Nguyễn Quốc Thắng, Dương Thị Thiều, Đào Vân Anh, Trần Thị Thúy, Trần Ngọc Lan.....	2
2. PHÁT TRIỂN ĐA CHIỀU NGÀNH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Hải Hà.....	3
3. NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP LẮP MÁY THUỘC TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM Hà Thu Huyền	4
4. ĐỔI MỚI NỘI DUNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ Lê Kim Ngọc	5
5. TĂNG CƯỜNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TẠI TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM Lê Thị Minh Trí	6
6. HOÀN THIỆN TỔ CHỨC HỆ THỐNG HÓA, XỬ LÝ THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO Ở CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG ĐIỀU KIỆN CÁCH MẠNG 4.0 Nguyễn Thanh Huyền.....	7

7.	THIÊN CẬN QUẢN LÝ KẾ TOÁN - NGHIÊN CỨU TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NAM BỘ Nguyễn Minh Nhã, Nguyễn Thanh Nhã.....	8
8.	NHẬN THỨC VỀ XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TRONG THỜI ĐẠI BIẾN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ Nguyễn Thị Lan Anh	9
9.	KIỂM SOÁT CHI PHÍ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH LƯƠNG THỰC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ Nguyễn Thị Mai Hương, Trần Thị Minh Hiếu, Nguyễn Đình Tuấn	10
10.	TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN LĨNH VỰC KẾ TOÁN VÀ VẬN DỤNG TẠI VIỆT NAM Nguyễn Thị Vân Thanh	11
11.	TIẾP CẬN THEO NĂNG LỰC – XU HƯỚNG MỚI TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN Nghiêm Văn Lợi	12
12.	ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ THUỘC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐẾN MỨC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH LỢI NHUẬN Ở CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN HOSE Phạm Thanh Hùng, Nguyễn Thị Trà Giang, Võ Xuân Hội, Bùi Thị Thanh Thùy	13
13.	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN Ở VIỆT NAM Phạm Thị Ngọc Ly, Phạm Thị Mai Quyên	14
14.	VAI TRÒ VÀ THÁCH THỨC CỦA ĐIỆN TOÁN Đám Mây ĐẾN HỆ THỐNG KẾ TOÁN CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Phan Hương Thảo	15
15.	NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG (ECMA) TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CHÈ – ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU TẠI THÁI NGUYÊN Đỗ Đức Quang	16

16. NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG
VẬN DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
(IFRS) Ở VIỆT NAM – ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU
TẠI THÁI NGUYÊN
Chu Thị Thức, Phùng Thị Thu Hà 17
17. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ
VAI TRÒ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP
**Trịnh Thị Thanh Thủy, Lê Thị Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Đào,
Trần Minh Huệ, Nguyễn Thị Phương Hoa 18**
18. KẾ TOÁN TINH GỌN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG
TIN KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP
Lê Thị Ngọc Mai..... 19
19. NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT
LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP - TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
Trần Thanh Tùng, La Quý Dương, Phan Thị Thái Hà 20
20. BLOCKCHAIN: GIẢI PHÁP TRONG VIỆC NGĂN NGỪA SAI SÓT
VÀ GIAN LẬN TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN KIỂM TOÁN
Trần Thị Thu Huyền, Nguyễn Thu Hương..... 21
21. NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA BLOCKCHAIN TRONG SỰ
PHÁT TRIỂN CỦA KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
Phan Thị Thu Hà..... 22
22. TRAO ĐỔI VỀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ
VỪA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
Bùi Thị Vân, Nguyễn Thị Phương Hoa 23
23. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN
TỐ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ĐẾN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BỘ PHẬN KINH DOANH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Đàm Thị Kim Oanh 24
24. VIDEO TRONG GIẢNG DẠY KẾ TOÁN – MỘT VÀI NHẬN
ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ
Đinh Văn Thịnh, Trần Văn Long 25

25.	THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM Hoàng Thị Nhung, Ngô Thị Thu Giang.....	26
26.	NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN KẾ TOÁN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM Lê Thị Vinh.....	27
27.	CÁC YẾU TỐ CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 Nguyễn Thị Dung	28
28.	VẤN ĐỀ NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Nguyễn Thị Ngoan	29
29.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TÀI SẢN CÓ ĐỊNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY Nhữ Thị Hồng.....	30
30.	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG KHUNG PHÂN TÍCH, CÔNG CỤ VÀ GỢI Ý Trần Văn Long , Đinh Văn Thịnh , Đinh Hoàng Anh Tuấn	31
31.	NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN: BLOCKCHAIN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ BLOCKCHAIN KHÔNG CẦN CẤP PHÉP Vũ Hải Yến.....	32
32.	NHỮNG THÁCH THỨC CỦA VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC IFRS15 VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI Vũ Thị Thanh Huyền.....	33
33.	ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0 Vũ Thị Thảo, Ngô Thị An.....	34
34.	KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Trần Thị Hồng Mai.....	35

35. NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỰA CHỌN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CỦA SINH VIÊN - NGHIÊN CỨU CỤ THỂ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH
Trần Thị Nhung..... 36
36. NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
Trần Thị Thu Trâm, Đỗ Hoàng Hải 37
37. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP HIỆN NAY
Đoàn Thị Hân 38
38. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ
Phạm Thị Tuyết Minh 39
39. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ NGHỀ KẾ TOÁN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG 4.0
Hồ Thị Vân Anh, Phạm Tú Anh 40
40. NHỮNG YÊU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC CHO NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN ĐÁP ỨNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Ở VIỆT NAM
Lê Thị Hạnh, Bùi Thị Nhung 41
41. HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC THAN THUỘC TẬP ĐOÀN TKV – THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP
Lý Lan Yên, Phạm Thị Hồng Hạnh..... 42
42. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO TRONG CÁC CÔNG TY THỰC PHẨM NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Hồng..... 43
43. ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP
Vương Thị Bạch Tuyết , Đặng Thị Huế 44

44.	GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM Lê Minh Thu, Quãn Thị Thu Huyền	45
45.	XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÌNH HUỐNG KỸ THUẬT SỐ PHỤC VỤ CHO THỰC HÀNH - XU THẾ TẤT YẾU TRONG ĐÀO TẠO VỀ KIỂM TOÁN 4.0 Lê Hồng Kỳ, Trịnh Thị Thanh Thủy, Bùi Thị Vân.....	46
46.	TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN KIỂM TOÁN TẠI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG Phan Thị Anh Đào.....	47
47.	MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM Nguyễn Thị Kim Tuyền, Nguyễn Thị Mai Hương	48
48.	NGHIÊN CỨU VỀ MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ ĐO LƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Dương Tùng Lâm.....	49
49.	XU HƯỚNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN CỦA KIỂM TOÁN TRÊN THẾ GIỚI Phan Trung Kiên.....	50

Phần 2

TÀI CHÍNH

1.	THÁO GỖ KHÓ KHĂN VỀ VỐN CHO CÁC STARTUP VIỆT Đoàn Thị Thanh Tâm, Lê Thị Thu Hà, Bùi Thị Dịu.....	52
2.	QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM Nguyễn Minh Trang.....	53
3.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM Nguyễn Tài Yên, Lê Hoàng Phương, Nguyễn Mạnh Tuyền.....	54
4.	GỖ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP TRONG LIÊN KẾT VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CHO VAY CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP Nguyễn Thị Thu Trang, Lương Xuân Minh.....	55

5. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN CÓ VAY VỐN TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
Võ Xuân Hội, Nguyễn Đức Quyền, Phạm Thanh Hùng 56
6. BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
Kim Thị Hạnh, Lê Thị Vinh 57
7. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XI MĂNG NIÊM YẾT TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
Hoàng Thị Duyên, Đỗ Thị Quỳnh Anh..... 58
8. NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CẤU TRÚC TÀI CHÍNH ĐẾN AN NINH TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP
Cô Thị Thanh Hương..... 59
9. ƯU ĐÃI THUẾ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM
Phạm Thanh Tâm 60
10. AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ
Phạm Minh Duyên 61
11. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÒN BẦY TÀI CHÍNH LÊN QUẢN LÝ THU NHẬP TRONG CÁC CÔNG TY
Phùng Đức Nam, Mai Ngọc Mỹ Anh 62
12. CHÍNH SÁCH THUẾ THÚC ĐẨY HỘ KINH DOANH CHUYÊN ĐỔI THÀNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Bích Diệp..... 63
13. PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA CÁC CỬA HIỆU CẦM ĐỒ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
Phạm Lan Hương, Phạm Thị Thu Hiền, Lưu Thế Vinh, Phạm Thị Thu Hương..... 64
14. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỖ TRONG QUÁ TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM
Trần Đình Thắng, Nguyễn Minh Nhật..... 65

15. ĐẦY MẠNH THANH TOÁN KHÔNG DỪNG TIỀN MẶT Ở VIỆT NAM
Đỗ Thị Loan, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Kim Dung 66
16. TÁC ĐỘNG LAN TỎA CỦA VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) ĐẾN KHU VỰC KINH TẾ TRONG NƯỚC TẠI VIỆT NAM
Lê Ngọc Thơm, Vương Thị Hương, Trần Thị Lý..... 67
17. PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM
Vũ Thị Hà, Nguyễn Đức Trung..... 68
18. TÁC ĐỘNG CỦA BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ĐẾN GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT VIỆT NAM
Trần Thị Thùy Linh, Lê Huỳnh Đức..... 69
19. NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC ÁNH
Phạm Thị Mị, Trương Thị Bích 70
20. NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
Đỗ Thị Thu Hiền..... 71
21. TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP
Đào Thị Hằng, Nguyễn Thị Hồng Hạnh..... 72
22. TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐẠI HỌC CÔNG LẬP VÀ NHỮNG VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỖ
Nguyễn Thị Đào, Nguyễn Năng Phúc 73
23. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN X19 MIỀN TRUNG
Trần Văn Minh..... 74
24. PHÂN TÍCH RỦI RO PHÁ SẢN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐỒ UỐNG NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Phạm Thị Như Ngọc, Phạm Thị Thanh Mai, Khương Thị Ngọc Mai, Lưu Thị Thu Thủy 75

25.	THỨC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM Ngô Ánh Nguyệt	76
26.	VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP Trần Thị Lương	77
27.	NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ SỬ DỤNG CÁC THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VIỆT NAM Ngô Thị Trà	78
28.	ẢNH HƯỞNG CỦA VỐN LƯU ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA DOANH NGHIỆP: NGHIÊN CỨU ĐIỀN HÌNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM Lê Kim Ngọc, Hoàng Thị Yên, Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Đức Lương, Vương Quốc Huy	79
29.	TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA DÒNG TIỀN ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP Nguyễn Thị Ngoan, Trịnh Thị Diệp	80
30.	NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN Phạm Lê Vân	81
31.	NGHIÊN CỨU VỀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Bạch Thị Huyền	82
32.	NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA QUẢN TRỊ VỐN HOẠT ĐỘNG THUẬN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP Nguyễn Quốc Nhất, Lê Thị Hải Bình	83
33.	CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP Trần Vũ Thùy Nga	84

34.	NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU Trần Thị Lua	85
35.	NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CẤU TRÚC VỐN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI Uông Thị Mai Trang	86
36.	NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA TÍNH THANH KHOẢN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI TRONG DOANH NGHIỆP Vũ Thị Phụng	87
37.	CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THỜI KỲ HẬU DỊCH COVID-19 Đỗ Đức Minh	88

Phần 3

CÁC LĨNH VỰC KHÁC

1.	COVID-19 VÀ TÁC ĐỘNG TỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM Đinh Thị Phi Nga	90
2.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN TẠI HUNG YÊN Đào Thị Hồng Xiêm, Trần Thị Lý, Lê Ngọc Thơm	91
3.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM Lê Thị Anh Quyên, Lý Hoàng Oanh	92
4.	NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM Lý Hoàng Oanh	93
5.	NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI ĐÁNH GIÁ LẠI GDP CỦA VIỆT NAM Nguyễn Quang Hiệp, Vũ Thị Thắng	94
6.	ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH Nguyễn Thị Lệ Hằng, Đào Vũ Phương Linh, Đàm Đình Mạnh, Ngô Nữ Mai Quỳnh	95

7. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TẠI VNPT LÀO CAI
Vũ Thị Hậu, Nguyễn Anh Vũ..... 96
8. KINH NGHIỆM LẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM
Nguyễn Thị Phương Dung, Phạm Thị Bích, Lê Thị Huyền, Nguyễn Thị Liên 97
9. PHƯƠNG PHÁP HỒI QUY TRONG KINH TẾ LƯỢNG VẬN DỤNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP HỒI QUY PHI TUYẾN TÍNH PARABOL
Nguyễn Nam Thắng, Trần Thị Ngọc Lan98
10. THỰC TRẠNG CỦA NGÀNH DỆT MAY KHI VIỆT NAM GIA NHẬP HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)
Đoàn Thị Thanh Tâm, Đỗ Văn Dũng, Phạm Khánh Tùng99

LỜI GIỚI THIỆU

ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA "KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH VIỆT NAM XU HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG"

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

*Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính -
Quản trị Kinh doanh*

Kính thưa các vị đại biểu, khách quý!

Kính thưa các nhà khoa học, các thầy giáo, cô giáo!

Thay mặt cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh tôi nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của các vị đại biểu, các vị khách quý, các nhà khoa học đã đến tham dự Hội thảo. Lời đầu tiên, tôi xin gửi tới các vị đại biểu khách quý, các nhà khoa học, các thầy giáo, cô giáo lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính thưa Hội thảo!

Trong giai đoạn hiện nay, hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu, rộng và toàn diện, xu hướng toàn cầu hóa về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán ngày càng mạnh mẽ, sự giao lưu và giao thoa giữa các nền kinh tế và các khu vực ngày càng rộng mở kéo theo sự di chuyển tự do của nguồn nhân lực kế toán và kiểm toán.

Bên cạnh đó, sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, cách mạng công nghệ số, nền kinh tế trên toàn thế giới đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến các nền kinh tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, trong đó có tài chính, kế toán và kiểm toán. Sự xuất hiện của điện toán đám mây (Cloud computing), dữ liệu

lớn (Big data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), ... đã làm thay đổi căn bản quy trình xử lý, tổng hợp, truyền đạt và cung cấp thông tin, đặc biệt là thông tin kế toán, kiểm toán, tài chính.

Việt Nam đã và đang là thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực như Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)... Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng đã đặt ra nhu cầu hội nhập quốc tế về kế toán, kiểm toán, tài chính ở Việt Nam. Cùng với quá trình hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang bắt đầu có những tác động nhất định đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính nói riêng. Trong xu hướng hội nhập quốc tế và ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra yêu cầu nghiên cứu và đổi mới các chính sách về quản lý kinh tế cũng như các chính sách về tài chính, kế toán, kiểm toán tại Việt Nam.

Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và ban hành Quyết định số 480/QĐ-TTg về Chiến lược kế toán – kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Hiện nay, chúng ta đang ở giai đoạn 2 của lộ trình thực hiện Chiến lược này. Theo đó, các Bộ, ngành liên quan đang triển khai nhiều công việc lớn, trọng tâm là đổi mới hệ thống kế toán, kiểm toán Việt Nam. Mục tiêu đặt ra là tạo được hệ thống thông tin kế toán, tài chính đầy đủ; minh bạch việc phân tích, đánh giá các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội cho đến hoạt động của từng đơn vị - cả khu vực nhà nước và tư nhân.

Kế toán, kiểm toán, tài chính Việt Nam thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, mức độ tương thích với kế toán, kiểm toán, tài chính khu vực và thế giới còn rất thấp. Hoạt động kế toán, kiểm toán, tài chính Việt Nam vận hành chưa hợp chuẩn với thông lệ quốc tế.

Vì vậy, Hội thảo "*Kế toán, Kiểm toán và Tài chính Việt Nam - xu hướng và triển vọng*" nhằm mục đích trao đổi, cung cấp thêm các luận cứ khoa học và thực tiễn cũng như các giải pháp kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo khối ngành kinh tế, kế toán - kiểm toán - tài chính và các doanh nghiệp Việt Nam,... trong việc ban hành, vận dụng và đổi mới chính sách, chế độ và chiến lược phát triển cũng như đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế hội nhập quốc tế.

Hội thảo đã thu hút được sự tham gia đông đảo của các nhà khoa học của các trường đại học, học viện, viên nghiên cứu như Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Đại học Thương mại, Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Lao động - Xã hội, ... và đặc biệt là có sự tham gia của các cựu sinh viên Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh. Ban tổ chức đã nhận được hơn 110 bài viết và lựa chọn, biên tập được 96 bài viết có chất lượng để đăng trong Kỷ yếu Hội thảo lần này. Các bài viết hướng vào các chủ đề chính sau:

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Big data và công nghệ chuỗi trong công tác kế toán;
- Đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo;
- Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán;
- Hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt Nam theo hướng hội nhập chuẩn mực quốc tế;
- Nâng cao chất lượng thông tin kế toán;
- Giải pháp tài chính phát triển doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập;
- Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính - ngân hàng;

- Quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp;
- Giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Kính thưa Hội thảo!

Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh là một trường có uy tín đào tạo trong lĩnh vực Tài chính, Kế toán ở Miền bắc. Trong hơn 50 năm qua, Trường đã đào tạo trên 76.000 cán bộ làm công tác kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh,... công tác ở các cơ quan quản lý trung ương và địa phương, trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhiều sinh viên đã thành công trên nhiều lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Rất nhiều sinh viên tốt nghiệp đã có những thành công đáng kể, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế đất nước.

Mục tiêu chiến lược được xác định: Là trường kinh tế đa ngành, đào tạo theo hướng kỹ năng thực hành; vững mạnh toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa (chuẩn về chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ giảng dạy; cơ sở vật chất kỹ thuật dạy học; hệ thống quản lý). Đào tạo cử nhân kinh tế đa ngành, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Nhà trường đang đào tạo gần 4000 sinh viên theo 7 ngành gồm: Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh doanh quốc tế, Hệ thống thông tin quản lý với 11 chuyên ngành chuyên sâu: Tài chính doanh nghiệp, ngân hàng, thuế, thẩm định giá, quản trị doanh nghiệp, quản trị marketing, quản trị kinh doanh du lịch, kiểm toán, kế toán doanh nghiệp, kế toán công và tin học kế toán, kinh tế -luật, thương mại quốc tế.

Với mong muốn tạo ra diễn đàn giao lưu học thuật của các nhà khoa học, nhà quản lý, thu nhận được nhiều ý kiến góp phần

hiện thực hóa chiến lược đào tạo của Nhà trường, Ban Tổ chức mong được sự tham luận, tranh luận thẳng thắn và phản biện đa chiều của các nhà khoa học theo chủ đề của Hội thảo.

Thay mặt lãnh đạo Nhà trường, Ban Tổ chức Hội thảo tôi xin gửi lời cảm ơn đến các nhà khoa học, các nhà quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp trong và ngoài Trường đã về dự và báo cáo tham luận tại Hội thảo. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn đến các tổ chức, cá nhân, cựu sinh viên đã hỗ trợ, tài trợ cho Hội thảo, kính chúc các quý vị đại biểu, khách quý, các nhà khoa học, các thầy giáo, cô giáo lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp./.



Phần 1
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Quốc Thắng¹

Dương Thị Thiều²

Đào Văn Anh³

Trần Thị Thúy⁴

Trần Ngọc Lan⁵

Tóm tắt

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường thì lĩnh vực kinh doanh dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng, trong đó thị trường kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán cũng không phải là ngoại lệ. Đặc biệt, cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao thì chất lượng của công tác kế toán, kiểm toán luôn là vấn đề được quan tâm. Theo đó, kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán ngày càng có xu hướng mở rộng và phát triển.

Chính vì vậy, phát triển và quản lý thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán đảm bảo cả về số lượng và chất lượng là chủ đề được bàn luận khá sôi nổi và thu hút được sự quan tâm của rất nhiều nhà quản lý kinh tế, các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ cũng như chính các nhà kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán.

Bài viết này tập trung xem xét tiềm năng của thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán Việt Nam đồng thời dựa trên đánh giá thực trạng hiện tại của thị trường này từ đó đưa ra một số giải pháp để thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán vận hành trôi chảy.

Từ khóa: *Thị trường dịch vụ, kế toán, kiểm toán.*



¹ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

² Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

³ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

⁴ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

⁵ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

PHÁT TRIỂN ĐA CHIỀU NGÀNH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Trọng Nghĩa¹

Nguyễn Hải Hà²

Tóm tắt

Khi nền kinh tế tăng trưởng và phát triển, thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán cũng phải phát triển theo. Công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 khiến nhiều kỹ thuật, phương pháp truyền thống đã và đang sử dụng bởi các kiểm toán viên, kế toán viên, chuyên viên tài chính có nguy cơ bị lạc hậu hoặc biến mất trong tương lai gần. Thách thức đồng thời cũng là cơ hội để ngành công nghiệp kế toán, kiểm toán thay đổi toàn diện để đáp ứng với bối cảnh mới. Bài viết này đi vào tìm hiểu bối cảnh đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ của lĩnh vực nghề nghiệp này cũng như những định hướng cho sự thay đổi đó.

Từ khóa: kế toán, kiểm toán; cách mạng 4.0.



¹ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

² Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP LẮP MÁY THUỘC TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM

Hà Thu Huyền¹

Tóm tắt

Muốn tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp lắp máy Việt Nam phải kiểm soát chi phí tại tất cả các bộ phận trong doanh nghiệp. Kế toán trách nhiệm là công cụ hữu hiệu giúp nhà quản trị kiểm soát chi phí và đánh giá kết quả hoạt động của từng bộ phận trong mỗi doanh nghiệp. Việc vận dụng kế toán trách nhiệm ở mỗi doanh nghiệp lắp máy còn mới mẻ, mặc dù có rất nhiều các công trình nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trên thế giới. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu được trình bày ở tầm vĩ mô, hệ thống hóa lý luận về kế toán trách nhiệm, một số công trình nghiên cứu ứng dụng ở các ngành cụ thể như sắt thép, bệnh viện...

Đề tài nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp lắp máy với các dữ liệu thu được trong phạm vi nghiên cứu, mô hình nghiên cứu bị ảnh hưởng bởi các yếu tố cụ thể là: Hệ thống phân cấp quản lý và hình thành các trung tâm trách nhiệm, hệ thống báo cáo tại các trung tâm trách nhiệm, công tác khen thưởng, văn hóa doanh nghiệp, nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là hệ thống phân cấp quản lý và hình thành các trung tâm trách nhiệm với hệ số Beta = 0,668, tiếp đến là nhân tố nguồn lực, hệ số Beta = 0,559, sau đó là hệ thống báo cáo tại các trung tâm trách nhiệm với hệ số Beta = 0,376, văn hóa doanh nghiệp với hệ số Beta = 0,043 ảnh hưởng không đáng kể, sau cùng là nhân tố khen thưởng, hệ số Beta = -0,094.

Từ khóa: Kế toán trách nhiệm, doanh nghiệp, nhân tố, hiệu quả.



¹ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Email: hahuyen1212@gmail.com

ĐỔI MỚI NỘI DUNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ

Lê Kim Ngọc¹

Tóm tắt

Hội nhập quốc tế mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng tạo ra những thách thức không nhỏ về cạnh tranh ở các ngành nghề, các lĩnh vực. Đặc biệt Kế toán, Kiểm toán là một trong 8 ngành nghề cho phép dịch chuyển tự do về lao động trong khu vực ASEAN. Bối cảnh này đặt ra cho lực lượng lao động kế toán, kiểm toán Việt Nam phải đáp ứng được chuẩn quốc tế để sẵn sàng đối mặt với cạnh tranh từ luồng lao động di chuyển từ các nước ASEAN khác. Điều này cũng đặt ra vấn đề phải đổi mới chương trình đào tạo, nội dung đào tạo các học phần có liên quan đến chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán. Bài viết này khẳng định vai trò của môn học Kế toán quản trị, khái quát các chứng chỉ quốc tế về Kế toán quản trị, trình bày thực trạng nội dung giảng dạy học phần Kế toán quản trị tại một số trường Đại học Việt Nam và đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế vào nội dung giảng dạy học phần Kế toán quản trị.

Từ khóa: *kế toán quản trị, chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế, tích hợp.*



¹ Đại học Kinh tế Quốc dân, Email: ngoclk@neu.edu.vn, SĐT: 0913360066

TĂNG CƯỜNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ VỚI VIỆC ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TẠI TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lê Thị Minh Trí¹

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, việc vận dụng kế toán quản trị và các công cụ để phân tích tài chính ngày càng được các nhà quản trị doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt là phân tích, đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi trong doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp, tăng cường kế toán quản trị với việc đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi sẽ giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn về những thế mạnh cũng như những tồn tại trong doanh nghiệp để đưa ra những quyết định kịp thời giúp gia tăng giá trị tài sản của doanh nghiệp. Đối với các nhà đầu tư, việc đánh giá các chỉ số về khả năng sinh lợi sẽ giúp các nhà đầu tư có được những quyết định đầu tư đúng đắn.

Tổng công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam (PV-Power) là tổng công ty 100% vốn nhà nước thuộc quản lý của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nên việc tăng cường kế toán quản trị theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, sức cạnh tranh là nhiệm vụ chính trị cần phải được tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Tuy nhiên, việc vận dụng kế toán quản trị với việc đánh giá khả năng sinh lợi tại PV-Power còn nhiều hạn chế.

Bài viết trình bày thực trạng và giải pháp nhằm tăng cường kế toán quản trị với việc đánh giá khả năng sinh lợi tại Tổng công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam trong bối cảnh thị trường điện cạnh tranh hiện nay.

Từ khóa: *Kế toán quản trị, Hiệu quả hoạt động, Điện lực Dầu khí.*



¹ Đại học Hồng Đức, Email: lethiminhtrikt@hdu.edu.vn, SĐT: 0917285988

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC HỆ THỐNG HÓA, XỬ LÝ THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ HÀNG TỒN KHO Ở CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG ĐIỀU KIỆN CÁCH MẠNG 4.0

Nguyễn Thanh Huyền¹

Tóm tắt

Kế toán quản trị chưa được các doanh nghiệp Việt Nam chú trọng nhiều, trong khi đó, hiệu quả của KTQT trong công tác quản lý lại vô cùng to lớn. Các doanh nghiệp SXTACN khu vực đồng bằng sông Hồng chưa quan tâm nhiều đến KTQT, việc xử lý thông tin KTQT nói chung và tổ chức xử lý thông tin KTQT hàng tồn kho nói riêng nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong quá trình ra quyết định còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Trong doanh nghiệp SXTACN, nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành, vì vậy, tổ chức hiệu quả KTQT hàng tồn kho giúp doanh nghiệp kiểm soát chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Với điều kiện khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, nhân loại đang chứng kiến cách mạng công nghiệp 4.0, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác kế toán quản trị và quản trị doanh nghiệp là vấn đề trọng tâm.



¹ Đại học Tài chính Quản trị Kinh Doanh, Email: huyenkhoakt@gmail.com, SĐT: 0982533688

THIÊN CẬN QUẢN LÝ KẾ TOÁN - NGHIÊN CỨU TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NAM BỘ

Nguyễn Minh Nhã¹

Nguyễn Thanh Nhã²

Tóm tắt

Nghiên cứu này xác định sự ảnh hưởng của các yếu tố đến thiên cận quản lý kế toán trên địa bàn Tây Nam Bộ. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi qui đa biến được sử dụng trên 362 quan sát thực tế. Kết quả cho thấy có bốn nhân tố tác động chủ yếu là áp lực thị trường vốn, tần suất công bố thông tin, phương pháp công bố hiện đại, mâu thuẫn lợi ích giữa nhà quản lý và cổ đông hiện hữu. Nghiên cứu góp phần khẳng định việc áp dụng các phương pháp công bố hiện đại trong điều kiện ứng dụng kỹ thuật số sẽ làm giảm bớt thiên cận quản lý kế toán.

Từ khóa: *thiên cận quản lý, áp lực thị trường vốn, tần suất công bố, phương pháp công bố hiện đại.*



¹ Đại học Tiền Giang, Email: nmn1312@gmail.com, SĐT: 0372718276

² Đại học Tiền Giang, Email: ngthanhnhadhtg@gmail.com, SĐT: 0395518037

NHẬN THỨC VỀ XU HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TRONG THỜI ĐẠI BIẾN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ

Nguyễn Thị Lan Anh¹

Tóm tắt

Kỹ thuật số là tương lai phát triển của tất cả các lĩnh vực ngành nghề. Việc phát triển công nghệ số hóa sẽ ảnh hưởng đáng kể tới việc làm, nhận thức của xã hội về từng ngành nghề, trong đó có ngành kế toán, kiểm toán. Nhận thức được những thay đổi về công nghệ trong nghề nghiệp là kim chỉ nam cho hành động của những người hành nghề thuộc thế hệ trẻ ngày nay. Vì thế, giới trẻ cần có những nhận thức đúng đắn, kịp thời để không bỏ lỡ cơ hội nghề nghiệp, không bị tụt hậu và dễ dàng trở thành người hành nghề kế toán, kiểm toán viên toàn cầu. Với định hướng nhận thức đó, ngay từ bây giờ cần có những hiểu biết về kỹ thuật số, kế toán số; về vai trò, chức năng và tính tất yếu của nó; về mức độ ảnh hưởng của kỹ thuật số đến nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và chuẩn bị những hành động cho tương lai.

Từ khóa: *Kế toán số, Kỹ thuật số, Hành nghề kế toán.*



¹ Đại học Mở Hà Nội, Email: lananh5279@gmail.com, SĐT: 0905699938

KIỂM SOÁT CHI PHÍ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC HOẠT ĐỘNG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN VÀ KINH DOANH LƯƠNG THỰC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Mai Hương¹

Trần Thị Minh Hiếu²

Nguyễn Đình Tuấn³

Tóm tắt

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo được ban hành thay thế Nghị định số 109/2010/NĐ-CP thể hiện tư duy quản lý mới theo hướng giảm đáng kể chi phí gia nhập thị trường cho thương nhân, tạo động lực giải phóng mạnh mẽ năng lực kinh doanh thương mại, năng lực thị trường, thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân... vì vậy việc xây dựng và áp dụng kiểm soát chi phí hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả các quy định về cơ chế hợp đồng tập trung, thúc đẩy xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, để giải quyết vấn đề này lại tùy thuộc quan điểm nhà quản lý, mô hình quản lý, phương thức tổ chức sản xuất của doanh nghiệp... Thông qua việc khảo sát, nghiên cứu dữ liệu sơ cấp từ kết quả phân tích hồi quy của 150 phiếu khảo sát đã cho thấy cả năm nhân tố trong Báo cáo của COSO (The Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission) phiên bản 2013 đều tác động đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ chi phí của các doanh nghiệp ngoài nhà nước hoạt động lĩnh vực chế biến và kinh doanh lương thực tại thành phố Cần Thơ.

***Từ khóa:** Kiểm soát nội bộ, COSO 2013, doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lương thực,...*



¹ Đại học Ngân hàng TP.HCM, Email: huongntm@buh.edu.vn

² Viện Kinh tế & quản lý, Đại học Bách Khoa Hà Nội

³ Đại học Ngân hàng TP.HCM

TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN LĨNH VỰC KẾ TOÁN VÀ VẬN DỤNG TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Vân Thanh¹

Tóm tắt

Cách mạng Công nghiệp 4.0 tác động đến hầu hết các lĩnh vực và kế toán cũng không nằm ngoài sự tác động đó. Ảnh hưởng trực tiếp trước hết là những người làm kế toán, công nghệ làm thay đổi cách tiếp cận của người làm nghề kế toán với công việc của mình, đòi hỏi kế toán viên phải sáng tạo và nâng cao kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp, tạo thế mạnh cạnh tranh trong nghề. Bên cạnh đó, công nghệ cũng tác động đến những công ty cung cấp dịch vụ kế toán và các đơn vị quản lý nhà nước. Nhà nước sẽ đóng vai trò là nhân tố thúc đẩy các công ty vận dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật... vào hoạt động hằng ngày của mình thông qua việc thiết lập chính phủ điện tử. Tại Việt Nam, với nguồn nhân lực kế toán chất lượng còn chưa cao thì tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 còn chưa mạnh và sâu, rào cản ngôn ngữ và chuẩn mực kế toán chưa thống nhất với quốc tế khiến lĩnh vực kế toán chưa hội nhập được với các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhà nước đã và đang đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ trong quản lý công như: bảo hiểm xã hội điện tử, thuế điện tử, hóa đơn điện tử.. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt ở các địa phương vùng sâu vùng xa. Để bắt kịp với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, Việt Nam mình tập trung nâng cao chất lượng nhân lực kế toán bằng cách khuyến khích lao động kế toán học và thi các chứng chỉ quốc tế, nâng cao chuyên môn; hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho lĩnh vực công nghệ thông tin...

Từ khóa: Cách mạng Công nghiệp 4.0; trí tuệ nhân tạo; internet



¹ Trường Đại Học Tài chính - Quản trị Kinh doanh

TIẾP CẬN THEO NĂNG LỰC – XU HƯỚNG MỚI TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN

Nghiêm Văn Lợi¹

Tóm tắt

Mô hình đào tạo theo cách tiếp cận năng lực được hình thành tại Mỹ vào thập niên 70 của thế kỷ XX và phát triển mạnh mẽ vào thập niên 90 của thế kỷ này. Nhiều nhà giáo dục cho rằng đây là cách thức hiệu quả nhất để đào tạo ra người lao động có năng lực phù hợp với vị trí việc làm trong điều kiện cạnh tranh toàn cầu. Hiện nay, đào tạo theo năng lực đang trở thành xu hướng trên thế giới. Ở nhiều nước, đào tạo theo năng lực được đưa vào tiêu chí kiểm định quốc gia.

Khác với đào tạo kiến thức (theo nội dung), đào tạo theo năng lực tập trung vào những năng lực cần thiết để người học có thể thực hiện được công việc chuyên môn một cách chuyên nghiệp. Bài viết dưới đây giới thiệu về mô hình đào tạo kế toán theo năng lực của một số tổ chức nghề nghiệp kế toán quốc tế và quốc gia đang được Ngân hàng thế giới khuyến nghị áp dụng tại Việt Nam.

Từ khóa: *năng lực, kế toán, đào tạo theo năng lực, kế toán chuyên nghiệp, tiêu chuẩn kiểm định.*



¹ Đại học Thủy Lợi, Email: nghiemloi2000@gmail.com

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ THUỘC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐẾN MỨC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH LỢI NHUẬN Ở CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN HOSE

*Phạm Thanh Hùng¹
Nguyễn Thị Trà Giang²
Võ Xuân Hội³
Bùi Thị Thanh Thùy⁴*

Tóm tắt

Nghiên cứu này sử dụng 836 quan sát được thu thập từ báo cáo tài chính (BCTC) của 209 CTNY (CTNY) trên HOSE giai đoạn 2014 - 2017. Trên cơ sở kế thừa mô hình nghiên cứu của Habbash và Alghamdi (2016), tác giả xây dựng mô hình hồi quy và vận dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, thực hiện xử lý dữ liệu thứ cấp với sự hỗ trợ của phần mềm STATA 13. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố thuộc DNKT (DNKT): danh tiếng, mức độ chuyên ngành và ý kiến kiểm toán, có ảnh hưởng ngược chiều với mức độ điều chỉnh lợi nhuận (ĐCLN) của các CTNY trên HOSE. Từ đó, tác giả trình bày kết luận về kết quả nghiên cứu và đề xuất một số gợi ý chính sách đối với các nhà đầu tư và chủ sở hữu của CTNY.

Từ khóa: Kiểm toán, CTNY, điều chỉnh lợi nhuận, ...



¹ Đại học Tây Nguyên, Email: phamhung3988@gmail.com, SĐT: 0937773988

² Đại học Tây Nguyên, Email: tragiangdhtn@yahoo.com.vn, SĐT: 0942557000

³ Đại học Tây Nguyên

⁴ Đại học Tây Nguyên

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN Ở VIỆT NAM

Phạm Thị Ngọc Ly¹

Phạm Thị Mai Quyên²

Tóm tắt

Hiện nay, những thành tựu công nghệ nổi bật của Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang mang đến những cơ hội phát triển về mọi mặt cho các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong đó Công nghệ chuỗi khối (Blockchain) được coi là một bước đột phá về công nghệ, tạo ra những biến đổi trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán, như giúp bảo mật thông tin kế toán, đảm bảo vẹn toàn hồ sơ tài chính, giảm thiểu khả năng xảy ra sai phạm kinh tế...Blockchain có thể mở ra rất nhiều cánh cửa cơ hội cho ngành Kế toán – Kiểm toán Việt Nam trong tương lai. Vì vậy bài viết tìm hiểu về tình hình phát triển của công nghệ Blockchain ở các nước trên thế giới, thực trạng ứng dụng công nghệ Blockchain trong công tác Kế toán – Kiểm toán ở Việt Nam từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực này.

Từ khóa: *Blockchain, Cách mạng công nghiệp 4.0, Kế toán - Kiểm toán.*



¹ Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Email: ptnly@kontum.udn.vn

² Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, Email: ptmquyen@kontum.udn.vn

VAI TRÒ VÀ THÁCH THỨC CỦA ĐIỆN TOÁN Đám Mây ĐẾN HỆ THỐNG KẾ TOÁN CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Phan Hương Thảo¹

Tóm tắt

Những đột phá trong công nghệ thông tin đã thay đổi mạnh mẽ ngành kế toán và công tác tạo lập báo cáo tài chính. Mạng Internet và các công nghệ sử dụng sức mạnh từ Internet đang đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý cũng như kế toán tại các doanh nghiệp (DN) – đối tượng luôn có xu hướng sẵn sàng tiếp nhận và sử dụng những đổi mới công nghệ về “thu thập, lưu trữ, xử lý” và báo cáo thông tin. Những doanh nghiệp này có nhu cầu sử dụng những mô hình mà vừa có hiệu quả hoạt động tốt lại đồng thời vừa tiết kiệm chi phí cũng như thời gian xử lý thông tin. Điện toán đám mây là công nghệ dựa trên nền tảng internet, trợ giúp và cung cấp các chức năng quản lý thông qua môi trường mạng một cách hiệu quả và nhanh chóng. Bài viết tập trung phân tích những vai trò và thách thức của điện toán đám mây đối với các DN ở nước ta trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

Từ khóa: *điện toán đám mây, kế toán, doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0.*



¹ Khoa Kế toán - Kiểm toán, Trường Đại học Thương Mại,
Email: thaoktc@gmail.com, SĐT: 0973046699

**NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG
ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ
MÔI TRƯỜNG (ECMA) TRONG DOANH NGHIỆP
SẢN XUẤT CHÈ - ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU
TẠI THÁI NGUYÊN**

Đỗ Đức Quang¹

Tóm tắt

Bài viết dựa trên hai lý thuyết nền tảng đó là, lý thuyết hợp pháp và lý thuyết các bên liên quan để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị chi phí môi trường (ECMA) trong các doanh nghiệp sản xuất chè- Nghiên cứu địa điểm tại tỉnh Thái Nguyên. Để giải quyết mục tiêu nghiên cứu của bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp định lượng bằng cách gửi phiếu khảo sát đến các nhà quản lý doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 nhân tố gồm (1) Áp lực cưỡng chế của chính phủ; (2) Áp lực cộng đồng dân cư; (3) Áp lực các bên liên quan; (4) Nhận thức của nhà quản trị, ảnh hưởng đến việc áp dụng ECMA trong doanh nghiệp sản xuất chè tại tỉnh Thái Nguyên. Từ kết quả nghiên cứu này làm cơ sở để tác giả đề xuất các giải pháp để thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất chè ứng dụng ECMA.

Từ khóa: *Kế toán môi trường, kế toán quản trị chi phí môi trường (ECMA), lý thuyết hợp pháp, lý thuyết các bên liên quan, các nhân tố ảnh hưởng, sản xuất chè.*



¹ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, Email: dinhtrongan@gmail.com

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG VẬN DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) Ở VIỆT NAM – ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU TẠI THÁI NGUYÊN

Chu Thị Thức¹

Phùng Thị Thu Hà²

Tóm tắt

Bài viết này nhằm nghiên cứu sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) ở Việt Nam. Bài viết sử dụng mô hình hồi quy sau khi đã tiến hành kiểm định thang đo Cronbach Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) để thấy được sự ảnh hưởng của từng nhân tố đến khả năng vận dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 04 nhân tố là mức độ tăng trưởng kinh tế, yếu tố chính trị, văn hóa và pháp lý, đặc điểm của doanh nghiệp và nguồn vốn, nhận thức của chủ doanh nghiệp và trình độ của kế toán viên có quan hệ thuận chiều đến việc áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) vào Việt Nam. Đồng thời kết quả kiểm định mô hình cho thấy việc áp dụng IFRS có quan hệ cùng chiều với lợi ích áp dụng IFRS vào Việt Nam.

Từ khóa: *Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS, lợi ích áp dụng IFRS, nhân tố ảnh hưởng.*



¹ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên
Email: vqchi.tueba@gmail.com

² Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Trịnh Thị Thanh Thủy¹

Lê Thị Ngọc Ánh²

Nguyễn Thị Đào³

Trần Minh Huệ⁴

Nguyễn Thị Phương Hoa⁵

Tóm tắt

Quản trị công ty là các cơ chế và hệ thống quản lý của cổ đông tới hoạt động của toàn công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của chính mình. Rộng hơn, quản trị công ty hướng đến quyền lợi của những người liên quan như người lao động, nhà cung cấp, khách hàng, các cơ quan nhà nước và vấn đề môi trường. Vì vậy Ban kiểm soát với vai trò là công cụ giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc phải và nên được vận hành hiệu quả. Tuy nhiên do hạn chế trong nhận thức của nhiều bên mà Ban kiểm soát đang tồn tại với nhiều rào cản. Bài viết tập trung vào phân tích những nguyên nhân về mặt nhận thức đối với vai trò của Ban kiểm soát trong quản trị doanh nghiệp từ đó đưa ra một số giải pháp để cải thiện tình trạng đó.

Từ khóa: *quản trị công ty, nhận thức, ban kiểm soát.*



¹ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

² Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

³ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

⁴ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

⁵ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

KẾ TOÁN TINH GỌN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP

Lê Thị Ngọc Mai¹

Tóm tắt

Xu thế hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo thành các nền kinh tế kết nối không giới hạn được coi là một xu thế tất yếu đã tạo ra những yêu cầu và ảnh hưởng không nhỏ đối với các doanh nghiệp. Từ đó, đặt ra áp lực cho các doanh nghiệp cần có những chiến lược tinh gọn để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tư duy tinh gọn không chỉ được áp dụng trong quá trình sản xuất và đòi hỏi cần phải được đưa vào mọi khía cạnh hoạt động của công ty bao gồm cả quy trình kế toán. Kế toán tinh gọn ra đời đã đem lại nhiều lợi ích và hiệu quả cho doanh nghiệp trong đó có nâng cao chất lượng thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thời đại hiện nay với sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp thì yêu cầu quản lý tinh gọn và hiệu quả luôn là sự quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Bài viết phân tích những nội dung liên quan đến kết toán tinh gọn, sự khác biệt với kế toán truyền thống, lợi ích và khó khăn khi áp dụng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp chủ yếu để áp dụng kế toán tinh gọn nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán trong doanh nghiệp để đáp ứng cho yêu cầu của thời đại mới, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: *Kế toán tinh gọn, thông tin kế toán, doanh nghiệp.*



¹ Đại học Công nghiệp Hà Nội, Email: lethingocmai@hau.edu.vn
SĐT: 0972367134

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP - TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Thanh Tùng¹

La Quý Dương²

Phan Thị Thái Hà³

Tóm tắt

Bài viết dựa trên tổng quan, phân tích các nghiên cứu nước ngoài và trong nước có liên quan đến chủ đề của nghiên cứu. Trên cơ sở đó chỉ ra khoảng trống của nghiên cứu và xác định các nhân tố có ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời nghiên cứu cho thấy có 05 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ bao gồm: (1) năng lực và số lượng nhân viên kiểm toán nội bộ (KTNB), (2) mối quan hệ giữa kiểm toán viên (KTV) nội bộ và KTV bên ngoài, (3) sự hỗ trợ của nhà quản lý đối với KTNB, (4) tính độc lập của KTNB và biến phụ thuộc (5) chất lượng hoạt động KTNB. Từ kết quả kiểm định mô hình cho thấy các nhân tố có ảnh hưởng thuận chiều đến chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Từ khóa: *Kiểm toán nội bộ (KTNB), Kiểm toán viên (KTV), Chất lượng kiểm toán (CLKT).*



¹ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên,

² Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên

³ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên

BLOCKCHAIN: GIẢI PHÁP TRONG VIỆC NGĂN NGỪA SAI SÓT VÀ GIAN LẬN TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Trần Thị Thu Huyền¹

Nguyễn Thu Hương²

Tóm tắt

Blockchain là một hệ thống cơ sở dữ liệu có khả năng biến đổi và dự kiến sẽ mang lại tính cách mạng giống như internet. Ban đầu blockchain được ứng dụng để ghi lại các giao dịch điện tử. Trong quá trình hoạt động chức năng của nó đã được phát triển thành một số lượng lớn các ứng dụng về tài chính, bảo hiểm, ngân hàng và được mở rộng sang lĩnh vực kế toán kiểm toán. Việc áp dụng công nghệ blockchain trong lĩnh vực kế toán là bước tiến mới giúp cho quá trình xử lý dữ liệu và thông tin kế toán nhanh chóng, dễ dàng hơn nhưng vẫn đáp ứng được tính bảo mật cao. Đặc biệt blockchain được áp dụng để hạn chế các sai sót và gian lận xảy ra trong lĩnh vực kế toán kiểm toán. Bài viết sử dụng phương pháp thu thập số liệu từ tài liệu tham khảo để nghiên cứu những đặc điểm hữu ích của hệ thống blockchain trong việc xử lý kế toán và đưa ra một số nhận định về giải pháp của blockchain trong việc ngăn ngừa các vấn đề về sai sót và gian lận trong kế toán.

Từ khóa: *Blockchain, giao dịch điện tử, sai sót, gian lận.*



¹ Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội, Email: thuhuyen0988@gmail.com,

² Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội, Email: thuhuong2458@gmail.com

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA BLOCKCHAIN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Phan Thị Thu Hà¹

Tóm tắt

Từ năm 2009, Blockchain được coi là một công nghệ cốt lõi đột phá có khả năng thay đổi mang tính cách mạng như Internet. Ban đầu, Blockchain được phát triển như một phương pháp để ghi lại các giao dịch tiền điện tử. Sau đó, chức năng của Blockchain đã phát triển thành một số lượng lớn các ứng dụng cho ngân hàng, thị trường tài chính, bảo hiểm, hợp đồng cho thuê và dịch vụ của chính phủ. Mặc dù nhiều nhà nghiên cứu đã nhận ra tầm quan trọng của blockchain, nhưng nghiên cứu về blockchain trong sự phát triển của kế toán, kiểm toán vẫn còn ở giai đoạn sơ khai. Bài viết nghiên cứu về một số vấn đề tổng quan về Blockchain và những ảnh hưởng của nó đến công việc kế toán, kiểm toán từ đó đưa ra một số đề xuất kiến nghị cho các bên liên quan.

Từ khóa: Blockchain, tác động, kế toán, kiểm toán



¹ Trường Đại học Quảng Bình, Email: thuhaqbu@gmail.com, SĐT: 0977379337

TRAO ĐỔI VỀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.

Bùi Thị Vân¹

Nguyễn Thị Phương Hoa²

Tóm tắt

Thông tin kế toán là yếu tố cơ bản ảnh hưởng trọng yếu tới các quyết định của mọi đối tượng trong nền kinh tế. Thông tin kế toán được cung cấp cho các đối tượng như các nhà đầu tư, tổ chức tín dụng, cơ quan kiểm toán, cơ quan Thuế và nhà quản lý doanh nghiệp thông qua hệ thống Báo cáo tài chính (BCTC) - Sản phẩm cuối cùng của kế toán. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu thông tin ngày càng cao thì người sử dụng thông tin càng quan tâm nhiều hơn đến chất lượng thông tin trên BCTC. Mặc dù các quy định về kế toán của Việt Nam ngày càng chi tiết, cụ thể và tương đồng với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, các hoạt động thanh kiểm tra toàn diện hơn, thường xuyên hơn nhưng việc cố tình “bóp méo” BCTC khiến cho người sử dụng thông tin luôn phải đối mặt với những BCTC có thông tin không trung thực, kém tin cậy từ nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan. Bài viết sau tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng thông tin kế toán và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: *thông tin kế toán, nhân tố ảnh hưởng, chất lượng thông tin, doanh nghiệp nhỏ và vừa.*



¹ Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh, Email: vantcqtgd@gmail.com,

² Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh,
Email: phuongoa.21.06.hvtc@gmail.com, SĐT: 0389941894

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA NHÂN TỐ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP ĐẾN CÔNG BỐ THÔNG TIN BỘ PHẬN KINH DOANH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đàm Thị Kim Oanh¹

Tóm tắt

Bài viết nhằm mục đích đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của nhân tố quản trị doanh nghiệp đến mức độ công bố thông tin bộ phận (TTBP) trên Báo cáo tài chính (BCTC). Dựa trên Lý thuyết đại diện và Lý thuyết chi phí sở hữu, trong nghiên cứu này tác giả đã xây dựng các giả thuyết liên quan đến 6 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ TTBP được công bố, bao gồm: Quy mô Hội đồng quản trị (HDQT), Số lượng thành viên HDQT không điều hành, Sự tách biệt CEO và chủ tịch HDQT, Mức độ phân tán quyền sở hữu, Chủ thể kiểm toán và Số lượng buổi họp HDQT.

Từ khoá: thông tin bộ phận, báo cáo tài chính, quản trị doanh nghiệp, báo cáo bộ phận.



¹ Viện Kế toán-Kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc dân,
Email: oanhtnha3@yahoo.com, SĐT: 0983078257

VIDEO TRONG GIẢNG DẠY KẾ TOÁN – MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Đinh Văn Thịnh¹

Trần Văn Long²

Tóm tắt

Trong thời đại hiện nay, công nghệ đã có tác động rất lớn đến lĩnh vực giáo dục, và đặc biệt trong việc giảng dạy Kế toán tại các trường đại học. Bài viết đi sâu khảo sát các tác động của “công nghệ Video” đến việc tạo ra các giá trị sư phạm trong việc đào tạo kế toán. Bên cạnh đó, bài viết cũng trao đổi một số khía cạnh của việc tạo ra các thay đổi bằng việc ứng dụng công nghệ video vào giảng dạy kế toán. Cuối cùng, bài viết gợi ý một số khuyến nghị trong việc gia tăng và phát triển các hoạt động ứng dụng công nghệ video trong giảng dạy kế toán.

Từ khóa: kế toán, video, giảng dạy kế toán, công nghệ giáo dục.



¹ ĐH Ngân hàng TP.HCM, Email: thinhdv@buh.edu.vn, SĐT: 0919 650 292

² CĐBC Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp TP.HCM (CTIM),
Email: tvlong@ctim.edu.vn, SĐT: 0919 591 223

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM

Hoàng Thị Nhung¹

Ngô Thị Thu Giang²

Tóm tắt

Trong thời gian qua, thị trường dịch vụ kế toán Việt Nam đã có bước chuyển biến tích cực, Pháp luật, thể chế dần được hoàn thiện, chất lượng dịch vụ được tăng cường, khẳng định được vị trí trong nền kinh tế quốc dân. Trong bối cảnh Cách mạng công nghệ 4.0 bùng nổ đã tác động sâu rộng đến cấu trúc nhiều ngành, lĩnh vực, trong đó có dịch vụ kế toán. Để bắt kịp xu hướng chung, thị trường dịch vụ kế toán của Việt Nam cần tiếp tục đổi mới, mở rộng các sản phẩm, dịch vụ áp dụng công nghệ mới, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thông qua bài viết, tác giả phân tích thực trạng thị trường dịch vụ kế toán Việt Nam trong thời gian qua và gợi ý một số đề xuất để nâng cao chất lượng của thị trường dịch vụ kế toán Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: *Dịch vụ kế toán; Luật kế toán; Thị trường; Chất lượng dịch vụ kế toán; Kiểm soát chất lượng dịch vụ kế toán.*



¹ Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: hoangnhung25679.nh@gmail.com

² Đại học Lao động – Xã hội

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN KẾ TOÁN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Lê Thị Vinh¹

Tóm tắt

Hiện nay, nhiều trường đại học đào tạo chuyên ngành kế toán trọng tâm vào trang bị kiến thức mà chưa chú trọng đến thái độ và nhận thức về đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên khi đang học đại học. Sản phẩm kế toán đang ẩn chứa tình trạng gian lận diễn ra ngày càng đáng báo động. Chính vì vậy, đạo đức nghề nghiệp là một yếu tố không thể thiếu với mỗi kế toán viên trong tương lai. Yếu tố này được tôi luyện ngay từ khi đang đào tạo cho các em sinh viên chuyên ngành này. Thông qua bài viết, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành kế toán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Đạo đức nghề nghiệp; Kế toán; Gian lận; Kiểm soát gian lận.



¹ Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

CÁC YẾU TỐ CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

Nguyễn Thị Dung¹

Tóm tắt

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp luôn ở trạng thái cạnh tranh quyết liệt. Với tư cách là một công cụ quản lý, công tác kế toán cần được khai thác để phục vụ tốt nhất cho doanh nghiệp. Điều đó đòi hỏi việc tổ chức công tác kế phải thực sự phù hợp với doanh nghiệp và hiệu quả. Có nhiều yếu tố tác động đến việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp. Các yếu tố này xuất phát từ chính đặc điểm bên trong của doanh nghiệp và các yếu tố tác động từ bên ngoài. Bài viết đưa ra những yếu tố cơ bản có tác động đến tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp. Đặc biệt bài viết nhấn mạnh đến các yếu tố tác động trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0.

Từ khóa: *kế toán, tổ chức công tác kế toán, cách mạng công nghệ 4.0.*



¹ Đại học Thành Đô, Email: ntdung@thanhdo.edu.vn, SĐT: 0983 015 089

VẤN ĐỀ NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

*Nguyễn Thị Ngoan*¹

Tóm tắt

Cách mạng Công nghiệp 4.0 với nền tảng công nghệ số và tích hợp các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quá trình và phương thức sản xuất đang là xu thế trên toàn cầu. Sự bùng nổ của cuộc cách mạng này đã và đang tạo ra những thay đổi lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, trong đó có lĩnh vực kế toán. Cách mạng Công nghiệp 4.0 với các ứng dụng của nó giúp cho lĩnh vực kế toán phát triển lên tầm cao về các mặt như: tiếp cận những phần mềm tiện ích, giải phóng sức lao động, nâng cao hiệu quả lao động, thúc đẩy hội nhập kế toán quốc tế.. Từ đó tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức cho nhân lực kế toán. Vì vậy để ngành kế toán Việt Nam phát triển đáp ứng được tình hình mới thì việc nâng cao chất lượng nguồn lực kế toán Việt Nam hiện nay là vấn đề cần quan tâm thực hiện. Yêu cầu đặt ra đối với người làm kế toán sẽ ngày càng cao hơn, đòi hỏi người làm kế toán không chỉ am hiểu về chuyên môn mà còn cần thành thạo các ngôn ngữ quốc tế và các kỹ năng mềm.

***Từ khóa:** nhân lực kế toán, Cách mạng Công nghiệp 4.0, công nghệ.*



¹ Khoa Kế toán Kiểm toán trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh,
Email: ngoannguyenkt@gmail.com, SĐT: 0983.988.543

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nhữ Thị Hồng¹

Tóm tắt

Thông tin về tài sản cố định là một trong những thông tin quan trọng đối với người sử dụng Báo cáo tài chính. Tuy nhiên hiện nay chất lượng thông tin về tài sản cố định đang bị đánh giá thấp. Một phần bởi có nhiều lỗ hổng trong việc ghi nhận tài sản cố định hiện nay ở Việt Nam như chưa có chuẩn mực, chế độ nào ghi nhận sự giảm giá trị đối với nhóm tài sản này..... Bài viết sau sẽ tập trung làm rõ những bất cập trong việc ghi nhận tài sản cố định hiện nay tại Việt Nam. Từ đó đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng thông tin về nhóm tài sản này.

Từ khóa: *Tài sản cố định, giảm giá trị.*



¹ Học viện ngân hàng, Email: nhuhong510@gmail.com, SĐT: 0989.834.053

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG KHUNG PHÂN TÍCH, CÔNG CỤ VÀ GỢI Ý

*Trần Văn Long*¹
*Đình Văn Thịnh*²
*Đình Hoàng Anh Tuấn*³

Tóm tắt

Bài viết này nhằm phân tích khuôn mẫu, tầm quan trọng ngày càng tăng và những phát triển mới của kế toán quản trị môi trường. Bài viết nhấn mạnh về việc sử dụng và lợi ích của kế toán quản trị môi trường trong các công ty. Bài viết cũng so sánh và chỉ ra sự khác biệt giữa phương pháp kế toán tài chính truyền thống và kế toán quản trị môi trường để phác thảo tầm quan trọng của hệ thống trong môi trường kinh doanh hiện đại. Bài viết cũng thảo luận về các phương pháp xác định chi phí môi trường và cách các công ty có thể tích lũy tiết kiệm và tạo doanh thu bằng cách tách chi phí môi trường khỏi kế toán chung. Bài viết cố gắng tìm ra những lợi ích cơ bản mà các công ty có thể thu được bằng cách áp dụng kế toán quản trị môi trường hiệu quả, có vai trò chính để dẫn dắt một công ty theo con đường tiến bộ thông qua các sáng kiến thân thiện với môi trường. Hơn nữa, bài viết cũng mô tả việc sử dụng hệ thống trong các quyết định quản trị liên quan đến việc thiết kế các sản phẩm thân thiện với môi trường, đáp ứng quá trình sản xuất và quản trị chất thải. Mặc dù, kế toán quản trị môi trường là một cách tiếp cận mới để cải thiện hiệu quả môi trường của một công ty, việc thực hiện đúng hệ thống có thể đảm bảo tính minh bạch cho công ty để báo cáo chi phí môi trường rõ ràng và cũng giúp họ tiếp cận các sáng kiến trách nhiệm xã hội của công ty. Tất cả điều trên, lần lượt nâng cao hình ảnh của công ty trên các phương tiện truyền thông trong xã hội.

Từ khóa: *Kế toán quản trị môi trường, chi phí môi trường, chi phí dựa trên hoạt động.*



¹ CĐBC Công nghệ Và Quản Trị Doanh Nghiệp TP.HCM,

² ĐH Ngân hàng TP.HCM, Email: thinhdv@buh.edu.vn, Email: 0919 650 292

³ ĐH Phan Thiết, Email: dhatuan@upt.edu.vn, Email: 0931 531 579

NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN: BLOCKCHAIN ĐƯỢC CẤP PHÉP VÀ BLOCKCHAIN KHÔNG CẦN CẤP PHÉP

Vũ Hải Yên¹

Tóm tắt

Blockchain cung cấp một cách hoàn toàn mới để ghi nhận, xử lý và lưu trữ các giao dịch và thông tin tài chính. Và chính điều này có khả năng thay đổi một cách căn bản nền tảng của nghề kế toán và định hình lại hệ sinh thái kinh doanh. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu hai loại (tức là không được phép và được phép) của blockchain và trình bày các tính năng công nghệ của chúng. Tác giả thảo luận thêm về những tác động của blockchain đối với ngành kiểm toán và chi tiết hơn đó là các cơ hội và thách thức của hai loại blockchain đối với kiểm toán viên. Tác giả sẽ kết luận bằng cách đưa ra các khuyến nghị cụ thể để các kiểm toán viên có thể thích nghi, điều chỉnh và nâng cao vai trò của các đối tác chiến lược trong việc triển khai blockchain.

Từ khoá: blockchain không cần cấp phép; blockchain được cấp phép; Kiểm soát nội bộ; kiểm toán; kế toán.



¹ ĐH Ngân hàng HCM, Email: yenvh@buh.edu.vn

NHỮNG THÁCH THỨC CỦA VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC IFRS15 VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI

Vũ Thị Thanh Huyền¹

Tóm tắt

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 15 (IFRS 15) Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng có nhiều nội dung thay đổi, cụ thể hóa hơn chuẩn mực IAS 18, IAS11 đã ban hành trước đó. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp sẽ đứng trước yêu cầu phải áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tuy nhiên, vận dụng chuẩn mực một cách cụ thể hóa vào các nghiệp vụ kinh tế tài chính là những điều không hề dễ dàng, đặc biệt là Việt Nam với nhiều rào cản về ngôn ngữ, về khoảng cách phát triển kinh tế, lĩnh vực, trình độ nhân lực nghề nghiệp kế toán kiểm toán, ... Mặt khác, việc đào tạo chuẩn mực cũng như nguồn tài liệu hướng dẫn giải thích chuẩn mực vẫn còn hạn chế khiến cho nhiều doanh nghiệp còn chưa tiếp cận với chuẩn mực, đây có thể coi là một rào cản lớn trong quá trình áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Chính vì vậy, bài viết có mục tiêu phân tích những nội dung cơ bản của chuẩn mực IFRS15 theo mô hình ghi nhận doanh thu mới, mặt khác qua quá trình nghiên cứu cũng tìm hiểu những thách thức khó khăn trong quá trình vận dụng IFRS15 của một số quốc gia trên thế giới và từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc áp dụng IFRS15 trong thời gian tới.



¹ ĐH Thương mại, Email: huyenvuthanhhdhtm@gmail.com

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

Vũ Thị Thảo¹

Ngô Thị An²

Tóm tắt

Cách mạng công nghệ 4.0 đang diễn ra không chỉ tại các nước phát triển trên thế giới mà còn phát triển cả ở những nước đang phát triển và chậm phát triển, với những yếu tố cốt lõi là: trí tuệ nhân tạo AI, internet vạn vật và dữ liệu lớn BigData. Theo sự đánh giá của các chuyên gia đầu ngành, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 không chỉ đơn thuần là sự phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, mà ảnh hưởng bao trùm lên tất cả các lĩnh vực như y tế, giáo dục, kỹ thuật, chăn nuôi, trồng trọt... Và tất yếu, các mạng công nghệ 4.0 sẽ tác động không nhỏ đến nghề kế toán và lĩnh vực đào tạo kế toán. Thông qua bài viết này, tác giả sẽ khái quát sự ra đời của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, chỉ ra tác động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến lĩnh vực kế toán. Từ đó đóng góp một số giải pháp nhằm đào tạo nguồn nhân lực kế toán thích ứng với cách mạng công nghệ 4.0.

Từ khóa: “đào tạo kế toán”, “cách mạng công nghệ 4.0”, “tự động nhận thức”, “nghề kế toán”



¹ Trường ĐH Tài Chính – QTKD, Email: ngocthao.hy@gmail.com,
SĐT: 096.8383.233

² Trường ĐH Tài Chính – QTKD

KẾ TOÁN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP THỜI KỲ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Trần Thị Hồng Mai¹

Tóm lược

Trong những năm gần đây kế toán công Việt Nam đã có nhiều thay đổi theo xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn có khoảng cách khá lớn giữa chế độ kế toán hành chính sự nghiệp với các chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS). Bài viết nhằm chỉ rõ những ưu điểm và hạn chế, khoảng cách giữa chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư 107 năm 2017 với chuẩn mực kế toán công quốc tế. Từ đó có những khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển của kế toán công Việt Nam nói chung, kế toán hành chính sự nghiệp nói riêng theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế.



¹ Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Thương mại,
Email: hongmaiktqt@gmail.com

NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỰA CHỌN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CỦA SINH VIÊN - NGHIÊN CỨU CỤ THỂ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Trần Thị Nhung¹

Tóm tắt

Bài viết này nhằm mục tiêu khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn chuyên ngành Kế toán của các tân sinh viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (KT&QTKD), đồng thời phân tích kết quả khám phá thông qua góc nhìn của “thuyết hành vi hoạch định (TPB)”. Phương pháp sử dụng là nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn mẫu gồm 212 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành kế toán của trường. Kết quả nghiên cứu từ dữ liệu thu thập được, có 4 nhóm yếu tố được khám phá có ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của tân sinh viên kế toán bao gồm: (1) Chất lượng ngành kế toán của nhà trường; (2) Năng lực và đam mê của bản thân; (3) Sự tư vấn, định hướng; (4) Cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Từ khóa: *Lý thuyết hành vi hoạch định; sự lựa chọn ngành kế toán, lựa chọn ngành học.*



¹ Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Thái Nguyên,
Email: nhungtt.tueba@gmail.com, SĐT: 0978 749 669

NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Trần Thị Thu Trâm¹

Đỗ Hoàng Hải²

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu về mối quan hệ giữa kế toán quản trị đối với chiến lược của doanh nghiệp thông qua việc hệ thống hóa các phương pháp mà kế toán quản trị sử dụng có liên quan đến từng giai đoạn của quá trình quản trị chiến lược. Bên cạnh đó, các nhân tố có thể tác động đến mối quan hệ này cũng được đề cập và phân tích, gồm các yếu tố thuộc về tổ chức, các đặc tính của kế toán viên và các yếu tố trong quá trình vận hành công tác kế toán. Qua đó, giúp nhà quản trị doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả và có cách thức tác động tích cực đến các phương pháp và thông tin mà kế toán quản trị cung cấp, nhằm hỗ trợ đắc lực cho công tác chiến lược của doanh nghiệp nói riêng, và công tác quản trị doanh nghiệp nói chung.



¹ Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum, Email: tttram@kontum.udn.vn, SĐT: 0911 526 633

² Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum, Email: dhhai@kontum.udn.vn, SĐT: 0935 797 369

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN LỰC KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP HIỆN NAY

Đoàn Thị Hân¹

Tóm tắt

Chất lượng nguồn nhân lực nói chung và nguồn lực kế toán nói riêng luôn là một yếu tố được quan tâm hàng đầu ở các doanh nghiệp. Việc đánh giá chất lượng nguồn lực kế toán đạt hay không đạt phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó một yếu tố quan trọng là yêu cầu của đơn vị sử dụng với vị trí kế toán đó là gì? Đối với kế toán, là vị trí quan trọng ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý và kinh doanh của doanh nghiệp, thường xuyên có những vấn đề mới mẻ cần phải giải quyết. Hiện nay, đối với nguồn lực kế toán, đặc biệt là với những trường hợp mới ra trường, còn nhiều những hạn chế, đặc biệt là về những kỹ năng hỗ trợ cho việc thể hiện chuyên môn. Nguyên nhân ở đây xuất phát từ nhiều phía, từ bản thân của người lao động khi còn là sinh viên, từ phía đơn vị đào tạo và sự phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp. Giải pháp được đề xuất ở đây ngoài giải pháp xuất phát từ người làm kế toán, thì các doanh nghiệp cần tạo điều kiện để kế toán có môi trường tốt để phát triển, có chính sách tuyển dụng phù hợp. Đối với các đơn vị đào tạo thì cần có sự thay đổi trong quá trình đào tạo, nâng cao thời gian thực hành thực tập, kết nối với các doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tế trước khi đi làm.

Từ khóa: Kế toán viên, chất lượng nguồn nhân lực, doanh nghiệp.



¹ Trường Đại học Lâm Nghiệp, Email: handt@vnuf.edu.com, SĐT: 0904.517.386

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ

Phạm Thị Tuyết Minh¹

Tóm tắt

Nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường đại học trong những năm gần đây được quan tâm đặc biệt và đã đạt được những kết quả trong đó có các ngành thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Các trường đại học của Việt Nam đã đào tạo hàng vạn cử nhân kinh tế thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, góp phần to lớn vào việc tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý kinh tế tài chính của đất nước. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế nhất định trong việc đào tạo sinh viên kế toán kiểm toán đáp ứng được nhu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập hiện nay.



¹ Học viên Ngân hàng, Email: minhptt.hvnh@gmail.com

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ NGHỀ KẾ TOÁN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG 4.0

Hồ Thị Vân Anh¹

Phạm Tú Anh²

Tóm tắt

Những phát triển gần đây về robot và trí tuệ nhân tạo (AI – Artificial intelligence) cũng như các ứng dụng của chúng đã bắt đầu làm thay đổi nhiều khía cạnh trong cuộc sống của chúng ta nói chung, nghề kế toán nói riêng. Tuy nhiên, việc áp dụng rộng rãi AI trong kinh doanh và kế toán vẫn còn ở giai đoạn đầu. Do những người ủng hộ cuộc cách mạng AI coi sự phát triển này là một bước tiến và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong tương lai, nhưng những người phản đối lại coi đó là một bước lùi vì nhiều kế toán viên sẽ không thích nghi được với môi trường kinh doanh mới này và sẽ tụt lại phía sau. Vì vậy, để xây dựng tầm nhìn tích cực về tương lai, chúng ta cần phải có sự hiểu biết sâu sắc về cách AI có thể giải quyết các vấn đề kế toán và kinh doanh, những thách thức thực tế và các kỹ năng kế toán mới cần thiết để làm việc cùng với các hệ thống thông minh này. Bài nghiên cứu nhằm mục đích thảo luận một số tác động, và một số xu hướng có thể phát triển trong tương lai đối với nghề kế toán trong bối cảnh AI hiện nay.

Từ khóa: *trí tuệ nhân tạo (AI), nghề kế toán.*



¹ Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh,
Email: htvanhckm@gmail.com, SĐT: 0947225717

² Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh,
Email: funnydonkey520@gmail.com, SĐT: 0917492270

NHỮNG YÊU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC CHO NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN ĐÁP ỨNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 Ở VIỆT NAM

Lê Thị Hạnh¹

Bùi Thị Nhung²

Tóm tắt

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang diễn ra rất mạnh mẽ và có ảnh hưởng trực tiếp đến hầu hết các lĩnh vực, các ngành nghề trong đó có ngành kế toán - kiểm toán. Các doanh nghiệp có xu hướng sử dụng các phần mềm kế toán - kiểm toán thông minh, tích hợp nhiều hệ thống dữ liệu, sử dụng trí tuệ nhân tạo, vì vậy, nguồn nhân lực trong ngành kế toán - kiểm toán phải được thay đổi để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Mặt khác, khi hội nhập kinh tế quốc tế cũng đòi hỏi nguồn nhân lực ngành kế toán - kiểm toán phải thống nhất áp dụng các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán tài chính quốc tế. Do đó, đòi hỏi ngành kế toán - kiểm toán cũng cần được thay đổi quy trình và phương pháp kế toán, kiểm toán, phương thức tạo lập, thu thập và xử lý thông tin, phương thức kiểm tra, đánh giá thông tin, cách thức truyền tải, tiếp nhận, khai thác thông tin và lưu trữ thông tin. Đáp ứng được những thay đổi trên thì nguồn nhân lực mới có đủ những yêu cầu để đáp ứng Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Từ khóa: *Nguồn nhân lực, Cách mạng công nghiệp 4.0, Ngành kế toán - kiểm toán, Việt Nam.*



¹ Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, Email: hanhtaichinh78@gmail.com

² Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHAI THÁC THAN THUỘC TẬP ĐOÀN TKV – THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

Lý Lan Yên¹

Phạm Thị Hồng Hạnh²

Tóm tắt

Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp hiện nay nói chung và doanh nghiệp khai thác than – thuộc tập đoàn Than và Khoáng sản Việt nam (TKV) nói riêng đóng vai trò ngày càng quan trọng, cung cấp những thông tin quan trọng trong việc điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của thông tin kế toán có đảm bảo chất lượng hay không, phụ thuộc vào hệ thống thông tin kế toán đã tạo ra nó. Thực tế hiện nay, trong các doanh nghiệp khai thác than – TKV, hệ thống thông tin kế toán còn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt là chưa đáp ứng được hết các yêu cầu cung cấp thông tin kế toán cho nhà quản trị. Bài nghiên cứu này sẽ thông qua một số phương pháp nghiên cứu cơ bản để đánh giá thực trạng hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp khai thác than -TKV, cụ thể đánh giá qua việc tổ chức từ dữ liệu thông tin đầu vào đến quá trình xử lý và cung cấp thông tin đầu ra đảm bảo đầy đủ kịp thời và phù hợp với yêu cầu của nhà quản trị, từ đó đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp này và đưa ra giải pháp định hướng khắc phục các điểm yếu đó.

Từ khóa: *Hệ thống thông tin kế toán, giải pháp cho hệ thống thông tin kế toán, doanh nghiệp khai thác than.*



¹ Học viện Tài chính, Email: lylanyen@gmail.com, SĐT: 0983121799

² ĐH Mỏ – Địa chất

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO TRONG CÁC CÔNG TY THỰC PHẨM NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Nga¹

Nguyễn Thị Hồng²

Tóm tắt

Quản lý hàng tồn kho luôn là chìa khóa thành công của bất kỳ doanh nghiệp nào. Quản lý hàng tồn kho đúng thậm chí dẫn đến tăng cường khả năng cạnh tranh và thị phần của doanh nghiệp. Hàng tồn kho quá mức tiêu tốn nhiều không gian, có thể làm tăng khả năng hư hỏng, dẫn đến gánh nặng tài chính và mất mát trong khi hàng tồn kho không đủ có khả năng làm gián đoạn hoạt động kinh doanh. Chính vì vậy quản lý hàng tồn kho là vô cùng quan trọng. Trong bài viết này nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu dựa trên 36 công ty thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 -2019, sử dụng phương pháp định lượng với sự hỗ trợ của phần mềm STATA nhằm đánh giá chất lượng quản lý hàng tồn kho từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý hàng tồn kho trong các công ty thực phẩm niêm yết.

Từ khóa: *Quản lý hàng tồn kho, hàng tồn kho, công ty thực phẩm.*



¹ Khoa Kế toán – Đại học Lao Động Xã Hội, Email: nguyennga270781@gmail.com,
SĐT: 0904662977

² Khoa Quản lý– Đại học Lao động Xã Hội, Email: hong174ulsa@gmail.com,
SĐT: 0904999303

ĐÁNH GIÁ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP

*Vương Thị Bạch Tuyết*¹

*Đặng Thị Huệ*²

Tóm tắt

Hiện nay các nhà quản lý đặc biệt quan tâm, chú trọng đến thông tin kế toán quản trị, bởi lẽ thông tin này sẽ giúp cho nhà quản trị đưa ra các quyết định chính xác và mang lại các chiến lược dài hạn cho mục tiêu phát triển doanh nghiệp của mình. Để tổ chức hệ thống thông tin kế toán (HTTT) quản trị phát huy được hiệu quả tối đa nhà quản trị cần xác định các nhân tố nào ảnh hưởng tới tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp mình quản lý, bài viết này nhóm tác giả cho rằng các nhân tố và mức độ ảnh hưởng đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị, qua đó đánh giá xem nhân tố nào có tác động nhiều nhất, từ đó giúp cho các nhà quản trị doanh nghiệp lựa chọn cho mình mô hình tổ chức phù hợp nhất.

Từ khóa: *Đánh giá, nhân tố tác động, hệ thống, thông tin, kế toán quản trị.*



¹ Đại học công nghệ Giao thông vận tải, Email: tuyetvtb@utt.edu.vn

² Đại học công nghệ Giao thông vận tải

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM

Lê Minh Thu¹

Quản Thị Thu Huyền²

Tóm tắt

Thông tin kế toán có vai trò quan trọng trong quản lý kinh tế đối với doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới và khu vực. Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học, công nghệ và thông tin cũng đòi hỏi việc cung cấp thông tin kế toán phải được thực hiện một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đáng tin cậy, phục vụ hiệu quả cho quản lý và việc ra quyết định của chủ doanh nghiệp. Vì vậy, đảm bảo chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp luôn là một vấn đề rất đáng quan tâm.



¹ Khoa TCNH, Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh

² Khoa TCNH, Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh,
Email: msthuyen2010@gmail.com, SĐT: 0396871020

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÌNH HUỐNG KỸ THUẬT SỐ PHỤC VỤ CHO THỰC HÀNH - XU THẾ TẤT YẾU TRONG ĐÀO TẠO VỀ KIỂM TOÁN 4.0

Lê Hồng Kỳ¹

Trịnh Thị Thanh Thủy²

Bùi Thị Vân³

Tóm tắt

Thực hành là một học phần quan trọng trong đào tạo chuyên ngành kiểm toán nhằm cung cấp cho sinh viên kiểm toán một cái nhìn thực tế về công việc họ sẽ làm trong tương lai. Tuy nhiên để đáp ứng được yêu cầu đặt ra của thị trường lao động thì sinh viên cần có cơ hội va chạm với nhiều tình huống phát sinh trong thực tế hơn là chỉ biết “thực hành”. Bởi lẽ trong trường học, sinh viên chỉ được dạy theo các môn học riêng rẽ mà ít có cơ hội cọ sát với thực tế vốn đòi hỏi năng lực kết nối nhiều kiến thức, kỹ năng, thái độ thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Một ngân hàng tình huống mà trọng điểm là các tình huống các em sẽ đương đầu khi “thực hành” ngoài đời thực sẽ giúp các em có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn. Bài viết đề cập đến vai trò của việc xây dựng ngân hàng tình huống kỹ thuật số từ đó đưa ra một số định hướng cho việc thiết kế và vận hành với sự trợ giúp của các công nghệ hiện đại nhằm giúp cho đào tạo chuyên ngành kiểm toán bắt kịp xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: *ngân hàng tình huống, đào tạo, kiểm toán.*



¹ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

² Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

³ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VỚI DOANH NGHIỆP TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN KIỂM TOÁN TẠI HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Phan Thị Anh Đào¹

Tóm tắt

Trong phạm vi bài viết này, tác giả nêu một số lợi ích trong việc hợp tác giữa doanh nghiệp với trường đại học và thực tế triển khai tại Học viện ngân hàng trong đào tạo ngành kế toán. Từ đó tác giả đưa ra một số đánh giá về kết quả, hạn chế và đề xuất giải pháp gắn kết đào tạo với doanh nghiệp gồm: Một là, gia tăng thời lượng mời chuyên gia doanh nghiệp giảng dạy trong từng môn học chuyên ngành và tổ chức cho sinh viên hoạt động ngoại khóa tại doanh nghiệp; Hai là, tăng cường cho giảng viên đi thực tế tại doanh nghiệp, phát triển đối tác doanh nghiệp, tạo cơ chế cho giảng viên làm việc ngắn hạn tại doanh nghiệp, hợp tác với doanh nghiệp trong xây dựng nội dung giảng dạy theo IFRS; Ba là, gia tăng thời gian thực hành các phần mềm kế toán kiểm toán, thường xuyên phối hợp với các công ty cung cấp phần mềm để nâng cấp phần mềm; Bốn là, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, phối hợp với doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung nội dung và quy trình đào tạo; Năm là, tăng cường sự hợp tác của doanh nghiệp trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo; Sáu là, tích cực tìm kiếm nguồn tài chính từ doanh nghiệp cho hoạt động nghiên cứu khoa học; Bảy là, tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo và tuyển dụng theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.



¹ Khoa Kế toán - Kiểm toán, Học viện Ngân hàng. SĐT 0912997338

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nguyễn Thị Kim Tuyền¹

Nguyễn Thị Mai Hương²

Tóm tắt

Trách nhiệm xã hội (Corporate social responsibility: CSR) đã trở thành xu hướng chủ đạo trong bối cảnh toàn cầu hoá khi nó kết nối phát triển bền vững với giá trị cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. CSR giúp doanh nghiệp đáp ứng sự quan tâm của các bên liên quan và cân bằng tối ưu lợi ích của các bên liên quan trong việc ra quyết định kinh doanh. Nghiên cứu này nhằm mục đích đo lường tác động của các nhân tố thuộc đặc điểm doanh nghiệp đến công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu được trích xuất từ 194 báo cáo thường niên của các doanh nghiệp phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả phân tích hồi quy đa biến bằng phần mềm SPSS đã cho thấy sự ảnh hưởng tích cực của quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, khả năng sinh lợi, thời gian hoạt động đến công bố thông tin CSR. Ngược lại, đòn bẩy tài chính được tìm thấy có ảnh hưởng tiêu cực. Nhìn chung, nghiên cứu này ngụ ý rằng các thuộc tính đặc điểm doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo tính hợp pháp của DN trong xã hội thông qua công bố trách nhiệm xã hội.

Từ khoá: *doanh nghiệp niêm yết Việt Nam, đặc điểm doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội.*



¹ Đại học Quy Nhơn, Email: nguyenthikimtuyen@qnu.edu.vn

² Đại học Ngân hàng Tp.HCM, Email: huongntm@buh.edu.vn

NGHIÊN CỨU VỀ MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ ĐO LƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

Dương Tùng Lâm¹

Tóm tắt

Minh bạch thông tin ngày càng có tầm quan trọng, đặc biệt là trong thời đại kỹ nguyên số. Việc nắm bắt và xử lý thông tin sẽ là một trong các yếu tố quyết định sự thắng lợi của các doanh nghiệp. Thông tin nhanh nhạy, phong phú, thiết thực, hữu ích chưa đủ mà thông tin còn phải minh bạch. Chính vì vậy, minh bạch thông tin là điều kiện cần thiết ban đầu giúp các doanh nghiệp tìm hiểu thị trường, tìm hiểu đối tác, đối thủ cạnh tranh, làm cơ sở tin cậy để đề ra các quyết định kinh doanh hữu ích. Việc cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc thiếu minh bạch sẽ dẫn tới rất nhiều hệ lụy cho người sử dụng. Bài viết sau đây sẽ đi sâu đề cập đến các nghiên cứu về tính minh bạch của thông tin và đo lường sự minh bạch của thông tin. Từ đó, chỉ ra sự cần thiết phải nghiên cứu về minh bạch thông tin và đo lường tính minh bạch của thông tin, đặc biệt là trong các doanh nghiệp Việt Nam.



¹ Trường Đại học Tài chính – Kế toán, Email: duongtunglam@tckt.edu.vn, SĐT: 0989073499

XU HƯỚNG HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN CỦA KIỂM TOÁN TRÊN THẾ GIỚI

Phan Trung Kiên¹

Tóm tắt

Kiểm toán có ý nghĩa quan trọng với người sử dụng thông tin nói chung trong việc ra quyết định. Trong môi trường thay đổi, kiểm toán đã thay đổi và hình thành những xu hướng. Bằng phương pháp tổng hợp lý thuyết từ những nghiên cứu trước xác định những yếu tố mang tính toàn cầu là: “tuổi” dân số, biến đổi khí hậu, và sự thay đổi và phát triển của công nghệ thông tin, ảnh hưởng tới sự phát triển của kế toán, kiểm toán; những xu hướng của kiểm toán được xác định là: kiểm toán đem lại giá trị với người ra quyết định và nền kinh tế, kiểm toán đáp ứng kỳ vọng của xã hội thể hiện qua việc thu hẹp khoảng cách kỳ vọng, sự mở rộng của dịch vụ bảo đảm, sự xuất hiện những hình thức mới của kiểm toán, tuân thủ những quy định trong kiểm toán, và sự đa dạng hoá hình thức và nội dung báo cáo kiểm toán. Từ những xu hướng hiện tại và bối cảnh quản lý thay đổi, những xu hướng phát triển của kiểm toán được dự đoán là: công nghệ cao làm thay đổi kiểm toán, đặc biệt là kỹ thuật phân tích và lưu trữ dữ liệu; xu hướng điều chỉnh hoạt động kiểm toán; hoạt động kiểm toán phát triển dựa trên kết quả nghiên cứu; phát triển những cuộc kiểm toán liên quan cho những bên có lợi ích đa dạng; xu hướng kiểm toán phạm vi quốc gia và toàn cầu; và tái cấu trúc mô hình hợp danh truyền thống cho hoạt động kiểm toán trong thời kỳ mới. Nhận diện tương lai phát triển của kiểm toán mang lại ý nghĩa chiến lược phát triển cho kiểm toán bao gồm cả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Từ khoá: kiểm toán, báo cáo kiểm toán, xu hướng phát triển.



¹ Viện Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân,
Email: kienpt@neu.edu.vn, SĐT: 0913500373



Phần 2
TÀI CHÍNH

THÁO GỠ KHÓ KHĂN VỀ VỐN CHO CÁC STARTUP VIỆT

Đoàn Thị Thanh Tâm¹

Lê Thị Thu Hà²

Bùi Thị Dịu³

Tóm tắt

Ý tưởng, sản phẩm, thị trường, nhân sự... đều là những vấn đề quan trọng mà các startup cần phải quan tâm giải quyết. Song yếu tố quyết định sự sinh tồn của một startup vẫn là yếu tố vốn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các startup Việt luôn thiếu và gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, huy động vốn. Bài viết dưới đây sẽ phân tích cụ thể nguyên nhân hiện trạng này và đề xuất một số giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề nói trên của các startup ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Khởi nghiệp, startup, huy động vốn, hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp.*



¹TS. Trường khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Đại học Tài chính – Q.Trị kinh doanh

²Ths. Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh,
Email: leha689@gmail.com

³CN. Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

QUÁ TRÌNH CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Minh Trang¹

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa nhanh chóng, Việt Nam không đứng ngoài xu thế hội nhập, đặc biệt là về khía cạnh kinh tế. Cùng với quá trình đổi mới nền kinh tế, việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước là một bước đi cần thiết. Một trong những cách thức đổi mới doanh nghiệp nhà nước là cổ phần hóa. Được khởi xướng ra ngay từ những năm đầu của quá trình Đổi Mới, quá trình cổ phần hóa ở Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn và thu hút sự chú ý đặc biệt từ Đảng, Chính phủ và các cấp chính quyền. Bài nghiên cứu sẽ tập trung tìm hiểu quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam, từ đó phân tích những thành tựu và hạn chế của quá trình này.

Từ khóa: *Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, Việt Nam.*



¹ Học viện Ngoại Giao, NCS Đại học KHXH và NV, Đại học Quốc Gia,
Email: trangdav@gmail.com, SĐT: 0947508883

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Nguyễn Tài Yên¹

Lê Hoàng Phương²

Nguyễn Mạnh Tuyển³

Tóm tắt

Đối với các ngân hàng thương mại, hoạt động cơ bản chủ yếu vẫn nằm ở lĩnh vực tín dụng. Doanh thu từ tín dụng cũng chính là nguồn thu chủ yếu, đảm bảo điều kiện tiên quyết để ngân hàng hoạt động bền vững cũng như thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển. Tuy nhiên, thách thức cũng đặt ra từ lĩnh vực tín dụng mà trước hết là vấn đề rủi ro tín dụng. Thực tiễn đã cho thấy, rủi ro tín dụng gây nhiều hệ lụy khó lường, đó không chỉ là những tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực đến nguồn vốn cũng như thị phần, uy tín, thương hiệu của các ngân hàng thương mại mà trong một số trường hợp rủi ro tín dụng còn là xuất phát điểm của tình trạng thua lỗ, thậm chí có thể phá sản. Rủi ro tín dụng gây ra khủng hoảng trong công tác quản trị ngân hàng mà việc khắc phục không phải là câu chuyện dễ dàng trong một sớm một chiều, thậm chí có khi không thể khắc phục được. Việc nghiên cứu nguyên nhân, tác động và các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng cho các ngân hàng thương mại là rất cần thiết, điều này sẽ giúp các ngân hàng chủ động đối phó và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của rủi ro tín dụng đối với ngân hàng mình.

Từ khoá: Rủi ro tín dụng, phòng ngừa rủi ro tín dụng.



¹ Trường Đại học Công Nghiệp TP.HCM, Email: nguyentaiyen@gmail.com

² Trường Đại học Công Nghiệp TP.HCM

³ Trường Đại học Công Nghiệp TP.HCM

GỠ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP TRONG LIÊN KẾT VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CHO VAY CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP

Nguyễn Thị Thu Trang¹

Lương Xuân Minh²

Tóm tắt

Với xu hướng đa dạng hóa tổ chức sản xuất đang được phát triển song song cùng với các hình thức truyền thống như hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết tự nguyện giữa các nông hộ đã trở nên phổ biến hơn. Chuỗi giá trị được thế giới quan tâm từ rất sớm, gần đây Việt Nam đã thực sự coi trọng vấn đề này và đã ứng dụng trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp. Nổi bật trong những năm gần đây là sản xuất theo chuỗi với hình thức hợp đồng tiêu thụ nông sản giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với các doanh nghiệp (DN) ngày càng phát triển. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng như hiện nay, xây dựng và phát triển chuỗi giá trị nông sản là xu hướng tất yếu, là nhân tố quan trọng thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, giúp ngành nông nghiệp tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Bài viết tập trung phản ánh thực trạng liên kết giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM) trong nghiệp vụ cho vay chuỗi giá trị nông nghiệp hiện nay ở Việt Nam từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm phát triển phương thức cho vay này.

Từ khóa: *chuỗi giá trị; cho vay theo chuỗi giá trị; chuỗi giá trị nông nghiệp; cho vay chuỗi giá trị nông nghiệp.*



¹Đại học Ngân Hàng TP.HCM, Email: trangntt@buh.edu.vn, SĐT: 0919185298

²Đại học Ngân Hàng TP.HCM

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN CÓ VAY VỐN TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Võ Xuân Hội¹

Nguyễn Đức Quyền²

Phạm Thanh Hùng³

Tóm tắt

Kinh tế hộ nông dân có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nghiên cứu cho thấy hoạt động phát triển kinh tế hộ nông dân có vay vốn tín dụng trên địa bàn huyện Krông Bông đa dạng chủ yếu tập trung vào sản xuất nông nghiệp. dựa trên kết quả của phương pháp phân tích SWOT trong việc phát triển kinh tế hộ nông dân có vay vốn tín dụng trên địa bàn huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, nghiên cứu đã đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ nông dân có vay vốn tín dụng trên địa bàn như: (i) Đa dạng nguồn vốn vay; (ii) Nâng cao chất lượng nguồn lao động; (iii) Sử dụng hiệu quả diện tích đất nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển phương tiện sản xuất; (iv) Tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; (v) Giải pháp về thông tin thị trường, chính sách.

Từ khóa: *kinh tế hộ nông dân, vay vốn, tín dụng.*



¹ Trường Đại học Tây Nguyên, Email: vxhoi@ttn.edu.vn

² Trường Đại học Tây Nguyên

³ Trường Đại học Tây Nguyên

BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC Ở VIỆT NAM THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Kim Thị Hạnh¹

Lê Thị Vinh²

Tóm tắt

Bảo hiểm xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng của chính sách an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước ta quan tâm thực hiện và cũng là mối quan tâm hàng đầu của các nhà hoạch định chính sách vì xã hội có ổn định thì mục tiêu kinh tế mới có thể phát triển bền vững được. Trong các loại BHXH ở nước ta hiện nay, BHXH bắt buộc chiếm tỷ trọng cao nhất, số lượng lao động và số đơn vị tham gia BHXH ngày càng tăng, nguồn thu phí ngày càng nhiều, tình trạng nợ đọng đang có xu hướng giảm dần... Tuy nhiên hiện nay, việc triển khai hoạt động thu của BHXH bắt buộc ở nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, còn gặp nhiều khó khăn như: Tình trạng trốn đóng, nợ đọng, xử lý chưa nghiêm các đối tượng vi phạm luật BHXH làm ảnh hưởng tới quyền lợi của người lao động và gây ra sự mất cân đối thu – chi, phát triển rộng hơn trong một vài năm tới. Tình trạng này đòi hỏi các giải pháp nhằm đảm bảo sự cân đối, ổn định và phát triển BHXH ở nước ta.

Từ khóa: *An sinh xã hội; Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm xã hội bắt buộc; Luật Bảo hiểm xã hội; Người lao động.*



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh,
Email: kimthihanh1975@yahoo.com.vn

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XI MĂNG NIÊM YẾT TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Hoàng Thị Duyên¹

Đỗ Thị Quỳnh Anh²

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, cùng với sự hội nhập của nền kinh tế thế giới đã mở ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung cũng như những doanh nghiệp xi măng niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nói riêng, bên cạnh đó nó cũng ẩn chứa những rủi ro mà doanh nghiệp có gặp phải, một trong những rủi ro mà số ít các doanh nghiệp xi măng đề cập đến đó chính là rủi ro tài chính. Đặc biệt trong giai đoạn 2009 đến nay nhiều doanh nghiệp xi măng niêm yết rơi vào tình trạng mất cân đối về cấu trúc tài chính, hệ số nợ ngày càng gia tăng, chi phí lãi vay cao. Vì vậy nếu không có các phương án, các kịch bản phòng ngừa thì rủi ro tài chính có thể để lại cho doanh nghiệp những hậu quả nặng nề.

Từ khóa: quản trị rủi ro tài chính, doanh nghiệp xi măng, nhận diện rủi ro, kiểm soát rủi ro.



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: hduyen.hd@gmail.com, SĐT: 0386883485

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: quynhanh.dt1991@gmail.com

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CẤU TRÚC TÀI CHÍNH ĐẾN AN NINH TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

Cồ Thị Thanh Hương¹

Tóm tắt

An ninh tài chính (ANTC) của doanh nghiệp chịu tác động của rất nhiều nhân tố, trong đó có cấu trúc tài chính (CTTC). Đảm bảo ANTC cho hoạt động của doanh nghiệp luôn là mối quan tâm hàng đầu của các nhà quản lý; bởi vì, doanh nghiệp muốn tồn tại, muốn phát triển, yêu cầu đầu tiên là phải đảm bảo ANTC. Để bảo đảm ANTC, doanh nghiệp phải thiết lập được một CTTC an toàn, hợp lý. Nghiên cứu này đề cập đến bản chất, đặc trưng của ANTC và CTTC cũng như tác động của CTTC đến ANTC trong các doanh nghiệp. Từ đó, giúp cho người sử dụng thông tin có được giải pháp thích hợp để xây dựng một CTTC hợp lý, tăng cường và củng cố ANTC doanh nghiệp.

Từ khoá: *An ninh tài chính, An toàn tài chính, Cấu trúc tài chính, Ổn định tài chính, Vững mạnh tài chính.*



¹ Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Email: huongct78@gmail.com, SĐT: 09899191511

ƯU ĐÃI THUẾ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Phạm Thanh Tâm¹

Tóm tắt

Ở phần lớn các quốc gia, doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa đều chiếm tỷ lệ cao trong tổng số doanh nghiệp và được xác định là “động lực tăng trưởng” của nền kinh tế. Những quốc gia như Trung Quốc, Singapore, Thái Lan...đều coi trọng khu vực doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa. Với vai trò đó, công tác hỗ trợ doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính sách phát triển ở các nước. Mức độ hỗ trợ doanh nghiệp (DN) được nhiều nước áp dụng thông qua các chính sách như: tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ DN có quy mô nhỏ huy động vốn trên thị trường tài chính, miễn hoặc giảm thuế nhằm thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ đổi mới khoa học công nghệ... Việt Nam cũng có số doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm tỷ lệ cao trong tổng số DN. Đây vẫn là đối tượng cần được Chính phủ ưu tiên hỗ trợ dưới nhiều hình thức, trong đó có chính sách thuế để các DN này phát triển sản xuất, kinh doanh, không ngừng lớn mạnh, quay trở lại có đóng góp cho nền kinh tế và ngân sách nhà nước.

Từ khóa: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hình thức ưu đãi thuế, miễn giảm thuế,...



¹ Trưởng khoa Kinh tế - Trường Đại học Thành Đô, Email: Pttam@thanhdo.edu.vn, SĐT: 0963 81 28 10

AN NINH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Phạm Minh Duyệt¹

Tóm tắt

Là một bộ phận cấu thành của an ninh tài chính quốc gia, an ninh tài chính doanh nghiệp không những tác động đến sự phát triển của bản thân doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định, phát triển chung của nền kinh tế. Vì vậy, đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế hiện đại. Bài viết tập trung làm rõ nội hàm, khái niệm an ninh tài chính doanh nghiệp; nhận diện những nguy cơ, thách thức đối với an ninh tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp góp phần đảm bảo an ninh tài chính doanh nghiệp hiện nay.

Từ khóa: *An ninh tài chính doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.*



¹ Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an, Email: minhduyen.psa@gmail.com, SĐT: 0913.676.192

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐÒN BẦY TÀI CHÍNH LÊN QUẢN LÝ THU NHẬP TRONG CÁC CÔNG TY

Phùng Đức Nam¹

Mai Ngọc Mỹ Anh²

Tóm tắt

Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính lên thực hành quản lý thu nhập. Mẫu nghiên cứu gồm 119 công ty phi tài chính ở Việt Nam được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) từ năm 2012-2018. Tác giả sử dụng các phương pháp hồi quy OLS gộp, hiệu ứng cố định, hiệu ứng ngẫu nhiên, bình phương tối thiểu tổng quát hóa (GLS) để phân tích thực nghiệm ảnh hưởng của đòn bẩy công ty đến hành vi của các nhà quản trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng đòn bẩy công ty ảnh hưởng ngược chiều đến quản lý thu nhập tại các công ty phi tài chính ở Việt Nam. Ngoài ra, tăng đòn bẩy giúp các nhà quản trị thao túng thu nhập. Những kết quả này đóng góp cho các lý thuyết về tranh luận đang diễn ra về ý nghĩa của đòn bẩy đối với quản lý thu nhập.

Từ khóa: *Quản lý thu nhập, đòn bẩy tài chính, khoản dồn tích tự định.*



¹ Trường Đại học Kinh Tế Tp. HCM, Email: ducnam@ueh.edu.vn

² Trường Đại học Kinh Tế Tp. HCM, Email: maingocmyanh@gmail.com

CHÍNH SÁCH THUẾ THÚC ĐẨY HỘ KINH DOANH CHUYỂN ĐỔI THÀNH DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Bích Diệp¹

Tóm tắt

Nhìn từ thực tiễn cho thấy, quản lý Nhà nước đối với các hộ kinh doanh đang nói lỏng hơn so với doanh nghiệp. Việc nói lỏng đó nhằm thúc đẩy các hộ kinh doanh làm kinh tế, giải quyết các vấn đề về thu nhập, việc làm, an sinh xã hội. Tuy nhiên, nhìn từ tiêu chí công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước thì việc nói lỏng này lại kìm hãm việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, bởi thực tế rất nhiều hộ kinh doanh có tiềm lực kinh tế thậm chí lớn mạnh hơn cả các doanh nghiệp nhỏ không muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp để được hưởng những lợi thế của hộ kinh doanh đặc biệt là ưu đãi về thuế. Việc ban hành chính sách thuế để thúc đẩy các hộ kinh doanh đặc biệt là các hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển đổi thành doanh nghiệp là một những giải pháp quan trọng góp phần vào thực hiện mục tiêu cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020. Trong bài viết này, tác giả chỉ ra những điểm bất công bằng của chính sách thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh và doanh nghiệp, từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính nguyên tắc trong việc xây dựng chính sách thuế nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

Từ khóa: Hộ kinh doanh; chính sách thuế; chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.v.v.



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh,
Email: bichdieptcqtgd@gmail.com, SDT: 0988.208.408

PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA CÁC CỬA HIỆU CẦM ĐỒ - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Phạm Lan Hương¹

Phạm Thị Thu Hiền²

Lưu Thế Vinh³

Phạm Thị Thu Hương⁴

Tóm tắt

Hoạt động cho vay của các cửa hiệu cầm đồ đã diễn ra từ lâu và gần đây có xu hướng rất phát triển do các nhu cầu tài chính cá nhân và ngắn hạn tăng nhanh. Thực tiễn hoạt động này cho thấy tỉ lệ vi phạm pháp luật về cho vay cầm đồ diễn ra ngày càng tăng với mức độ nghiêm trọng, có những dấu hiệu của “tín dụng đen”. Nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của các cửa hiệu cầm đồ là rất cấp thiết để thấy được những ưu điểm cũng như hạn chế và từ đó nhóm tác giả đề xuất những kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động cho vay của các cửa hiệu cầm đồ, ngăn chặn và đấu tranh với những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

Từ khóa: pháp luật cho vay cầm đồ, lãi suất cầm đồ, tín dụng đen.



¹ Trường Đại học Hùng Vương, Email: huongphampt@gmail.com, SĐT: 0982 609 855

² Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Email: thuhienvkstptq@gmail.com, SĐT: 0965 995 999

³ Trường Đại học Hùng Vương, Email: luuthevinh277@gmail.com, SĐT: 0988 971 775

⁴ Trường Đại học Hùng Vương, Email: phamthuhuong266@gmail.com, SĐT: 0989 560 860

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỠ TRONG QUÁ TRÌNH THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

*Trần Đình Thắng¹
Nguyễn Minh Nhật²*

Tóm tắt

Nền kinh tế Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. Điều này tạo ra thách thức cho mọi lĩnh vực trong nền kinh tế. Sự phát triển của nền kinh tế đã đặt ra nhu cầu rất lớn về thẩm định giá tài sản nói chung, thẩm định giá trị doanh nghiệp nói riêng. Bài viết này nêu ra một số vướng mắc cơ bản đối với hoạt động thẩm định giá trị doanh nghiệp bao gồm thẩm định giá trị các công ty khởi nghiệp, thẩm định giá trị doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa, thẩm định giá trị tài sản vô hình của doanh nghiệp, xác định tốc độ tăng trưởng dòng cổ tức trong phương pháp chiết khấu dòng cổ tức. Đồng thời bài viết cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thẩm định giá trị doanh nghiệp tại Việt Nam.

Từ khóa: *Thẩm định giá, thẩm định giá trị doanh nghiệp, giá trị doanh nghiệp, phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp.*



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: thangtcqtkd@gmail.com, SĐT: 0912351535

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: mrnhat1991@gmail.com, SĐT: 0396116758

ĐẨY MẠNH THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT Ở VIỆT NAM

Đỗ Thị Loan¹

Nguyễn Thị Thu²

Nguyễn Thị Kim Dung³

Tóm tắt

Minh bạch hóa các giao dịch, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí xã hội, góp phần đáng kể trong việc ngăn chặn các hoạt động phi pháp... là những lợi ích mà thanh toán không dùng tiền mặt mang lại. Trong giai đoạn công nghệ phát triển như hiện nay, thanh toán không dùng tiền mặt càng có điều kiện để được phát triển một cách mạnh mẽ và được coi là xu thế không thể đảo ngược. Tuy nhiên, ở Việt Nam, mặc dù Chính phủ đã có không ít biện pháp thúc đẩy, song đến năm 2019, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt mới đạt mức 21%, và việc thực hiện mục tiêu đến năm 2020, nâng tỷ lệ này lên hơn 30% là hoàn toàn bất khả thi. Bài viết dưới đây sẽ phân tích thực trạng phát triển của hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam thời gian qua để làm rõ những điểm đã đạt được và những hạn chế, những yếu tố gây trở ngại đối với phát triển hoạt động thanh toán phi tiền mặt, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Hình thức thanh toán; xu hướng thanh toán; thanh toán không tiền mặt; trung gian thanh toán.



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

³ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

TÁC ĐỘNG LAN TỎA CỦA VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) ĐẾN KHU VỰC KINH TẾ TRONG NƯỚC TẠI VIỆT NAM

Lê Ngọc Thơm¹

Vương Thị Hương²

Trần Thị Lý³

Tóm tắt

Với sự phát triển kinh tế - xã hội ở các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) không chỉ là nguồn cung cấp vốn đầu tư lớn, có tỷ trọng đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng GDP mà còn tác động đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp FDI (DN FDI) còn là nhân tố thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu cũng như mang lại những tác động lan tỏa với nền kinh tế về sự thay đổi về công nghệ hay kỹ năng quản lý hiện đại vào nước nhận đầu tư. Tuy nhiên, việc thu hút FDI không phải lúc nào cũng tạo ra các tác động tràn tích cực mà vẫn tồn tại một số hạn chế. Điều đó làm giảm hiệu quả của khu vực FDI, hay chưa tận dụng triệt để nguồn lực này dưới góc độ tăng trưởng năng suất và hiệu quả kinh tế. Vì vậy, việc nghiên cứu và đánh giá tác động tràn của FDI tới nền kinh tế nhằm đưa ra giải pháp để phát huy hiệu quả của khu vực FDI là vấn đề cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

***Từ khóa:** FDI, tác động lan tỏa, đầu tư trực tiếp nước ngoài.*



¹ Đại học Tài Chính – Quản Trị Kinh Doanh

² Đại học Tài Chính – Quản Trị Kinh Doanh, Email: thuyhuong1982@gmail.com

³ Đại học Tài Chính – Quản Trị Kinh Doanh

PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

Vũ Thị Hà¹

Nguyễn Đức Trung²

Tóm tắt

Mua bán sáp nhập (M&A) là hoạt động đã xuất hiện từ lâu trên thế giới nhưng mới thực sự phổ biến tại Việt Nam từ khoảng 10 năm trở lại đây. Phát triển hoạt động M&A trở thành một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới. Mặc dù trong thời gian qua, hoạt động M&A tại Việt Nam đã diễn ra vô cùng sôi động, đặc biệt trong số ngành có tốc độ phát triển nhanh tại như: bán lẻ, đồ uống, thực phẩm, bất động sản, ngân hàng... và thu hút được sự quan tâm lớn không chỉ từ phía các doanh nghiệp mà còn cả các bộ ngành hữu quan. Tuy nhiên bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt còn gặp không ít khó khăn khi tham gia vào hoạt động này. Bài báo tập trung nghiên cứu về những lợi ích doanh nghiệp nhận được từ hoạt động mua bán và sáp nhập và thực trạng phát triển của hoạt động này tại Việt Nam từ đó đề ra một số giải pháp đẩy mạnh phát triển hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp trong thời gian tới.

Từ khóa: M&A doanh nghiệp, mua bán sáp nhập, Việt Nam.



¹ Khoa Tài chính ngân hàng – ĐH Tài chính quản trị kinh doanh,
Email: vuha89.neu@gmail.com, SĐT: 0984.866.933

² Phòng Công tác sinh viên – ĐH Tài chính quản trị kinh doanh

TÁC ĐỘNG CỦA BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ ĐẾN GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT VIỆT NAM

Trần Thị Thùy Linh¹

Lê Huỳnh Đức²

Tóm tắt

Việc quản lý dòng tiền là vấn đề thiết yếu trong quản trị tài chính của doanh nghiệp. Vì dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài trợ ảnh hưởng đáng kể đến giá trị doanh nghiệp. Mục tiêu của nghiên cứu nhằm phân tích tác động của các dòng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ đến giá trị doanh nghiệp của 113 công ty phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn từ 2014 - 2018. Thước đo giá trị doanh nghiệp là Tobin's Q với phương pháp hồi quy được sử dụng là mô hình hồi quy OLS, FEM, REM và mô hình hồi quy GLS. Kết quả nghiên cứu cho rằng dòng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài trợ không cho thấy ảnh hưởng đáng kể đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết Việt Nam. Bên cạnh đó, dòng tiền vào từ hoạt động kinh doanh lại có tác động tích cực trong việc gia tăng giá trị của doanh nghiệp. Ngoài ra, các yếu tố thuộc về điều hành doanh nghiệp như tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị (HDQT), quy mô HDQT, giám đốc điều hành cũng có tác động đến giá trị doanh nghiệp. Bài nghiên cứu cũng tranh luận rằng giá trị doanh nghiệp có thể không được nâng cao nếu dòng tiền từ hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi biên lợi nhuận thấp hay thị phần bị thu hẹp. Từ đó, các doanh nghiệp Việt Nam cần có giải pháp quản trị dòng tiền tốt nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp.

Từ khóa: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, quản trị dòng tiền, điều hành doanh nghiệp, giá trị doanh nghiệp, Tobin's Q .



¹ Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Email: linhtcdn@euh.edu.vn

² Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC ÁNH

*Phạm Thị Mỹ¹
Trương Thị Bích²*

Tóm tắt

Vốn đóng vai trò hết sức quan trọng trong mỗi doanh nghiệp. Trong điều kiện nền kinh tế ở nước ta hiện nay, bên cạnh các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả thì không ít các doanh nghiệp còn lúng túng trong việc quản lý và sử dụng vốn dẫn đến kinh doanh thua lỗ. Thực tế này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân quan trọng là công tác quản lý và sử dụng vốn kém, sử dụng vốn không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp. Do vậy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại các doanh nghiệp, trong điều kiện nền kinh tế thị trường phát triển mạnh như hiện nay là hết sức cần thiết. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Ánh trong những năm gần đây doanh thu và lợi nhuận bị sụt giảm, trong khi đó quy mô vốn không thay đổi nhiều. Vì vậy bài viết này tập trung nghiên cứu về hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Ánh để tìm ra nguyên nhân hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Ngọc Ánh.



¹ Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: mi01.tcqtkd@gmail.com, SĐT: 0368464289

² Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: truongbich2012@gmail.com, SĐT: 0988649242

NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Đỗ Thị Thu Hiền¹

Tóm tắt

Vay vốn ngân hàng là phương thức huy động vốn phổ biến trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) trên thế giới và tại Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trong thực tiễn do nhiều nguyên nhân khiến doanh nghiệp nhỏ và vừa đang gặp những khó khăn nhất định trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức này. Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích, nghiên cứu đã tổng quan thực trạng khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng của khối doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian qua: rủi ro xuất phát từ bất cân xứng thông tin trong cho vay, phân khúc thị trường quy mô nhỏ chủ yếu cho vay dựa trên mối quan hệ, sự thay đổi kinh tế vĩ mô, yêu cầu về giá trị tài sản thế chấp trong cho vay..., từ đó nghiên cứu đề xuất một vài giải pháp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng cho đối tượng doanh nghiệp này.

***Từ khóa:** Tín dụng ngân hàng, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Khó khăn tiếp cận vốn tín dụng, SME.*



¹ Trường Đại học Tây Bắc, Email: thuhiengtqd@gmail.com, SĐT: 0344326789

TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Đào Thị Hằng¹

Nguyễn Thị Hồng Hạnh²

Tóm tắt

Đại dịch Covid19 đã gây ra những hậu quả nặng nề về kinh tế cho toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các doanh nghiệp giờ đây không chỉ phải “làm mới” để thích nghi với thời đại 4.0 nữa, mà việc tái cấu trúc doanh nghiệp đã trở thành một yêu cầu bắt buộc mang tính sống còn. Trong phạm vi bài viết, tác giả muốn đề cập đến một số vấn đề cơ bản nhưng toàn diện về tái cấu trúc doanh nghiệp như: Những dấu hiệu nhận biết doanh nghiệp phải tái cấu trúc, Các hình thức tái cấu trúc, Mục tiêu lớn cần tập trung khi tái cấu trúc, Quy trình tái cấu trúc một doanh nghiệp, và những sai lầm thường mắc phải khi tái cấu trúc doanh nghiệp.

Từ khóa: *Tái cấu trúc doanh nghiệp, quy trình tái cấu trúc.*



¹ Giám đốc trung tâm thẩm định tài sản – Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng TMCP Quân đội

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐẠI HỌC CÔNG LẬP VÀ NHỮNG VƯỚNG MẮC CẦN THÁO GỖ

Nguyễn Thị Đào¹

Nguyễn Năng Phúc²

Tóm tắt

Tự chủ tài chính đại học công lập là một bước tiến lớn trong phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam và phù hợp với xu thế khách quan nhưng trong quá trình triển khai thực hiện ở cơ sở vẫn còn nhiều bất cập. Trên cơ sở kết quả tổng hợp và phân tích việc thực hiện cơ chế tài chính ở các trường đại học công lập hiện nay cho thấy các vướng mắc chủ yếu liên quan đến sự thiếu đồng bộ của hệ thống chính sách, sự bê trễ trong việc thay đổi cách thức cấp kinh phí NSNN từ việc dựa theo “đầu vào” như hiện nay sang áp dụng cơ chế đặt hàng “dựa theo đầu ra”, học phí chưa được thực hiện theo đúng bản chất giá dịch vụ đào tạo, các chính sách hướng dẫn cụ thể cho việc đa dạng hóa nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ, dịch vụ kinh doanh, chuyển liên doanh liên kết... và một cản trở rất lớn, ảnh hưởng mang tính chất quyết định đến sự thành công của tự chủ tài chính ở các trường đại học công lập là vẫn còn tình trạng trông chờ NSNN và chưa sẵn sàng tự chủ tài chính của lãnh đạo và cán bộ viên chức ở các trường đại học công lập. Việc dỡ bỏ các rào cản này sẽ đảm bảo cho sự thành công trong việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đại học công lập, tiến tới tự chủ đại học toàn diện.

Từ khóa: Đại học công lập, tự chủ tài chính, vướng mắc.



¹ Trường ĐH Tài chính - QTKD, NCS ngành Kế toán, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

² Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN X19 MIỀN TRUNG

Trần Văn Minh¹

Tóm tắt

Báo cáo tài chính là bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính của doanh nghiệp, việc phân tích báo cáo tài chính sẽ giúp cổ đông, nhà đầu tư, nhà quản trị doanh nghiệp thấy rõ thực trạng hoạt động sản xuất - kinh doanh, cũng như những rủi ro và triển vọng trong tương lai của doanh nghiệp. Qua đó, hỗ trợ các bên liên quan ra quyết định chính xác.

Trên cơ sở nghiên cứu công tác phân tích báo cáo tài chính tại Công ty cổ phần X19 Miền Trung, bài viết đề xuất những giải pháp hoàn thiện nội dung, phương pháp lập và phân tích báo cáo tài chính tại Công ty.

Từ khóa: *Phân tích báo cáo tài chính, Công ty CP X19 Miền Trung.*



¹ Lớp CH K01 – Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, SĐT: 0941772255

PHÂN TÍCH RỦI RO PHÁ SẢN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐỒ UỐNG NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Phạm Thị Như Ngọc¹

Phạm Thị Thanh Mai²

Khương Thị Ngọc Mai³

Lưu Thị Thu Thủy⁴

Tóm tắt

Việc nghiên cứu và dự báo khả năng phá sản là cần thiết để đưa ra những điều chỉnh kịp thời nhằm giảm thiểu sự lãng phí nguồn lực và duy trì hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong bài viết này, nhóm tác giả tập trung vào kiểm tra khả năng phá sản của 14 doanh nghiệp đồ uống niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2014 - 2018 và đưa ra các giải pháp hạn chế rủi ro phá sản của các doanh nghiệp này trong những năm tiếp theo. Nguồn dữ liệu nghiên cứu được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố đồng thời áp dụng mô hình Z-score; SPSS để xác định các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến khả năng phá sản của các doanh nghiệp đồ uống niêm yết. Việc chạy SPSS chỉ ra mức điểm cao nhất, thấp nhất trong các mẫu nghiên cứu và biến số nào ảnh hưởng nhiều nhất tới rủi ro phá sản từ đó đưa ra các biện pháp tương ứng để thay đổi các chỉ số, giảm mức rủi ro.

Từ khóa: vùng nguy hiểm, vùng cảnh báo, vùng an toàn.



¹ Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, SĐT: 0837446896

² Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, SĐT: 0979075244,
Email: Maipham.tm3@gmail.com

³ Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, SĐT: 0975674099

⁴ Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, SĐT: 0855178862

THỨC ĐẨY TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM

Ngô Ánh Nguyệt¹

Tóm tắt

Một hệ thống Tài chính toàn diện (TCTD) với khả năng cung cấp và phục vụ cho mọi thành viên trong xã hội đang trở thành mối quan tâm hàng đầu ở nhiều quốc gia, đặc biệt là những nền kinh tế mới nổi trong đó có Việt Nam. Điều này chủ yếu xuất phát từ những lợi ích quan trọng của TCTD lên toàn bộ nền kinh tế nói chung mà cụ thể là thúc đẩy kinh tế và xóa đói giảm nghèo trên cơ sở của việc thúc đẩy các doanh nghiệp, cá nhân và hộ gia đình tham gia hệ thống tài chính quốc gia. Nội hàm của thúc đẩy TCTD gắn liền với việc thúc đẩy một quy trình mà ở đó các tổ chức tài chính phân phối cho cộng đồng các sản phẩm, DVTC chính thức với phương thức và giá cả hợp lý nhằm đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp đều được hưởng lợi. Bài viết này tập trung đánh giá về thực trạng phát triển TCTD ở Việt Nam. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp để thúc đẩy TCTD ở Việt Nam.

Từ khoá: Tài chính toàn diện, thúc đẩy tài chính toàn diện.



¹ Khoa Tài chính Ngân hàng, Đại học Tài chính – Quản trị Kinh doanh

VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Trần Thị Lương¹

Tóm tắt

Trọng tâm của công tác quản lý doanh nghiệp là nhằm đem lại lợi nhuận cũng như mức sinh lời cao nhất với các rủi ro có thể gặp phải là nhỏ nhất. Trong điều kiện nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp Việt nói riêng đang phải từng bước thay đổi với hội nhập kinh tế toàn cầu cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc nhận diện và đánh giá chính xác các loại rủi ro ảnh hưởng tới doanh nghiệp là điều cần thiết để thông qua đó thiết lập công tác quản lý các loại rủi ro theo hướng có lợi nhất cho doanh nghiệp. Bài viết tập hợp và đánh giá khái quát nhất tác động của rủi ro tài chính tới doanh nghiệp để từ đó đưa ra những vai trò cơ bản nhất của quản trị rủi ro và quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp.

Từ khóa: *Vai trò rủi ro, quản trị rủi ro.*



¹ Trường Đại học Tài chính – quản trị kinh doanh, khoa Tài chính – Ngân hàng
SĐT: 0349.590.463, Email: Luonghvtc@gmail.com

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ SỬ DỤNG CÁC THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VIỆT NAM

Ngô Thị Trà¹

Tóm tắt

Mục đích nghiên cứu: Tìm hiểu thực trạng sử dụng các thước đo hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam và mối quan hệ ảnh hưởng của một số yếu tố ngẫu nhiên đến mức độ sử dụng các thước đo hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp này.

Phương pháp nghiên cứu: phương pháp nghiên cứu định lượng sử dụng kết quả khảo sát từ 153 doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu: Các thước đo tài chính đo lường sự tăng trưởng có tỷ lệ sử dụng cao nhất. Các thước đo phi tài chính đo lường các quy trình nội bộ của doanh nghiệp có tỷ lệ sử dụng thấp.

Các yếu tố ngẫu nhiên đều có ảnh hưởng tích cực và cùng chiều đến mức độ sử dụng các thước đo hiệu quả kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam.

Từ khóa: đo lường hiệu quả kinh doanh, thước đo hiệu quả kinh doanh, thước đo tài chính tài chính, thước đo phi tài chính, doanh nghiệp sản xuất.



¹ Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

ẢNH HƯỞNG CỦA VỐN LƯU ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA DOANH NGHIỆP: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Lê Kim Ngọc¹
Hoàng Thị Yến²
Nguyễn Thu Phương³
Nguyễn Đức Lương⁴
Vương Quốc Huy⁵

Tóm tắt

Vốn lưu động là một nhân tố quan trọng thể hiện sức khỏe tài chính của một doanh nghiệp. Chỉ khi vốn lưu động được quản lý tốt, luân chuyển liên tục và nhịp nhàng thì doanh nghiệp mới nắm bắt kịp thời các cơ hội kinh doanh, đồng thời tạo được lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác. Trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu về tác động của vốn lưu động tới kết quả kinh doanh thông qua xem xét các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, các nghiên cứu hầu hết đều sử dụng các dữ liệu từ trước năm 2015 và chưa đi vào lĩnh vực cụ thể nào. Vì vậy, nhóm tác giả đã phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng của vốn lưu động đến khả năng sinh lợi của 29 doanh nghiệp thuộc ngành thương mại niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với giai đoạn 5 năm trở lại đây (từ năm 2014 đến 2018). Kết quả nghiên cứu thể hiện qua mô hình hồi qui tác động ngẫu nhiên (REM) và cho thấy mức độ tác động của từng nhân tố thuộc về vốn lưu động đến khả năng sinh lợi trong doanh nghiệp là khác nhau. Nghiên cứu cũng đề cập đến các biện pháp nhằm biến những ảnh hưởng của vốn lưu động trở thành điểm tích cực, giúp tăng khả năng sinh lợi trong các doanh nghiệp thương mại này.

Từ khóa: quản lý, vốn lưu động, khả năng sinh lợi.



¹ Đại học Kinh tế Quốc dân, Email: ngoclk@neu.edu.vn, SĐT: 0913360066

² Đại học Kinh tế Quốc dân

³ Đại học Kinh tế Quốc dân

⁴ Đại học Kinh tế Quốc dân

⁵ Đại học Kinh tế Quốc dân

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA DÒNG TIỀN ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Nguyễn Thị Ngoan¹

Trịnh Thị Diệp²

Tóm tắt

Dòng tiền là chỉ tiêu quan trọng trong mỗi doanh nghiệp. Nó có mối liên hệ chặt chẽ với các chỉ tiêu khác trong doanh nghiệp như tài sản, sự hài lòng của khách hàng về doanh nghiệp hay giá trị cổ đông. Ở mỗi doanh nghiệp khác nhau ảnh hưởng của dòng tiền là khác nhau. Bài viết này tác giả khái quát một số nghiên cứu trên thế giới về dòng tiền và tác động của dòng tiền đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, thực phẩm, bất động sản, sản xuất, thương mại... Kết quả nghiên cứu cho thấy tác động của dòng tiền đến các loại hình công ty khác nhau là không giống nhau, ở các khu vực khác nhau cũng khác nhau. Tuy nhiên có thể khẳng định, dòng tiền có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, vì vậy việc nghiên cứu về dòng tiền rất quan trọng trong việc ra quyết định hoạt động sản xuất kinh doanh, tiền cho đầu tư, mặt khác nó cũng là một loại thước đo để định giá doanh nghiệp. Hiện nay việc nghiên cứu về dòng tiền và tác động của nó còn rất hạn chế ở Việt Nam. Vì vậy cần có nhiều hơn nữa các nghiên cứu về dòng tiền để quản lý hiệu quả dòng tiền và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: dòng tiền, hiệu quả, tác động, doanh nghiệp.



¹ Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh, Email: ngoannnguyenkt@gmail.com
SĐT: 0983988543

² Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Lê Văn¹

Tóm tắt

Nghiên cứu tiến hành đánh giá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Dựa trên các công trình nghiên cứu liên quan đến quản trị rủi ro trong và ngoài nước để chỉ ra các nhân tố có ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Bài viết sử dụng mô hình kinh tế lượng để tiến hành đánh giá tác động của rủi ro tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Cụ thể, nghiên cứu này tác giả sử dụng mô hình hồi qui dữ liệu bảng nhằm làm rõ các nhân tố ảnh hưởng như thế nào đến quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp. Từ kết quả của nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng, bài viết đưa ra khuyến nghị một số chính sách để nâng cao hơn kiểm soát rủi ro tài chính và nâng cao năng lực quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Từ khóa: *Các nhân tố ảnh hưởng, mô hình hồi qui dữ liệu bảng, rủi ro tài chính, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*



¹ Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên,
Email: hoangtuanahntn78@gmail.com

NGHIÊN CỨU VỀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

Bạch Thị Huyền¹

Tóm tắt

Cuối năm 2019 và những tháng đầu năm 2020 nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng đang gặp phải những sóng gió khá nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây ra. Sự kiện này đã làm chao đảo toàn bộ nền kinh tế toàn cầu cũng như nền kinh tế của Việt Nam. Quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước gặp không ít khó khăn. Vì vậy, để chống chọi với những khó khăn ở hiện tại và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong thời gian tới hướng đến mục tiêu phát triển bền vững buộc các doanh nghiệp phải luôn nắm rõ được thực trạng hoạt động của doanh nghiệp mình để đưa ra các quyết định trong ngắn hạn và dài hạn mang tính chiến lược. Vì vậy, phân tích hiệu quả kinh doanh là một việc làm thiết thực và cũng là công cụ giúp các doanh nghiệp có được thông tin chính xác và đầy đủ trong quá trình ra các quyết định.

Từ khoá: *Hiệu quả kinh doanh, hiệu quả kinh tế, hiệu quả tài chính, hiệu quả xã hội, hiệu quả môi trường.*



¹ Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên,
Email: bachthihuyen1988@gmail.com, SĐT: 0983480468

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA QUẢN TRỊ VỐN HOẠT ĐỘNG THUẦN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

Nguyễn Quốc Nhật¹

Lê Thị Hải Bình²

Tóm tắt

Vốn hoạt động thuần của doanh nghiệp phản ánh mức độ ổn định về nguồn tài trợ và ổn định tài chính trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và được đo bằng hiệu số giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn. Vốn hoạt động thuần có quan hệ chặt chẽ với khả năng sinh lợi và do vậy, quan hệ chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Quản lý và sử dụng vốn hoạt động thuần một cách hiệu quả sẽ có tác động thúc đẩy khả năng sinh lợi của doanh nghiệp. Tác động của vốn hoạt động thuần tới khả năng sinh lợi được thể hiện qua nhiều nhân tố như chu kỳ chuyển hóa tiền mặt, kỳ trả tiền bình quân, số ngày lưu kho bình quân,... sinh lợi. Bằng cách tổng hợp các nghiên cứu đã công bố về ảnh hưởng của quản trị vốn hoạt động thuần đến khả năng sinh lợi, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của quản trị vốn hoạt động thuần trong hoạt động quản lý. Từ đó chỉ ra tính cấp thiết phải đi sâu nghiên cứu mối quan hệ này để có giải pháp hữu hiệu nâng cao khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.

Từ khóa: *Hiệu quả kinh doanh, hiệu quả quản trị vốn hoạt động thuần, khả năng sinh lợi, nhân tố ảnh hưởng, quản trị vốn hoạt động thuần, vốn hoạt động thuần.*



¹ Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh, Email: nhatnq.faa@gmail.com,

² Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh,
Email: haibinhkt@gmail.com, SĐT: 0906463587

CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Vũ Thùy Nga¹

Tóm tắt

Hiện nay, quá trình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội phát triển và cạnh tranh vô cùng gay gắt, vì vậy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển mạnh mẽ của xã hội là mục tiêu hàng đầu, là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của các doanh nghiệp nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Với mục tiêu xây dựng ngành ngân hàng phát triển bền vững, an toàn, hiện đại, hoạt động phù hợp quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, tình trạng đào tạo chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành tài chính - ngân hàng mới chỉ ở giai đoạn bắt đầu, còn nhiều hạn chế. Trong bài viết này, tác giả trình bày thực trạng nguồn nhân lực ngành ngân hàng trong giai đoạn vừa qua, đưa ra những hạn chế, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính - ngân hàng giai đoạn vừa qua.

***Từ khóa:** nguồn nhân lực, ngân hàng.*



¹ Học viện Ngân hàng – Phân viện Phú Yên, Email: tranvuthuynga@gmail.com,
SĐT: 0935.455.657

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH LAI CHÂU

Trần Thị Lua¹

Tóm tắt

Thu ngân sách Nhà nước là một hoạt động hết sức quan trọng, đảm bảo nguồn vốn để duy trì các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển của một quốc gia. Hiệu quả thu ngân sách Nhà nước không chỉ là vấn đề kinh tế đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chính trị, văn hóa, xã hội, phản ánh chất lượng bộ máy Nhà nước và mức độ phát triển ở mỗi quốc gia. Thu ngân sách Nhà nước không chỉ đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước mà còn góp phần đáng kể cho dự phòng, dự trữ tài chính, đầu tư phát triển và trả nợ. Trong bài viết này, tác giả có đề cập tới lý thuyết cơ bản về thu ngân sách nhà nước trên quan điểm nhận định của Việt Nam, đồng thời, bàn về thực trạng công tác thu ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước Lai Châu giai đoạn 2016-2018. Qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trong những năm tiếp theo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Từ khóa: *Kho bạc Nhà nước; Ngân sách Nhà nước; Quản lý thu ; Kinh tế - xã hội; Chương trình thu thuế tập trung TCS-TT.*



¹ Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh,
Email: luadhtckt@gmail.com

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA CẤU TRÚC VỐN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI

Uông Thị Mai Trang¹

Tóm tắt

Cấu trúc vốn có vai trò quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Quyết định về cấu trúc vốn có tác động mạnh mẽ đến khả năng thương thảo, tính cạnh tranh của doanh nghiệp, sự thỏa mãn nhu cầu của các nhà đầu tư cũng như việc tối đa hóa giá trị và khả năng sinh lợi (KNSL) của doanh nghiệp. Cơ cấu nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn hiệu quả luôn là mục tiêu then chốt trong kế hoạch tài chính của mỗi doanh nghiệp. Việc quyết định sử dụng các nguồn vốn khác nhau sẽ tạo nên những cấu trúc về vốn khác nhau cho các doanh nghiệp. Có thể nói cấu trúc vốn sẽ tác động lớn đến KNSL của các doanh nghiệp. Nghiên cứu về tác động của cấu trúc vốn đến KNSL của doanh nghiệp với mục tiêu làm rõ ảnh hưởng của nợ ngắn hạn, nợ dài hạn trên tổng nguồn vốn, tổng nợ trên tổng nguồn vốn lên tỷ suất sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lợi của tài sản (ROA). Kết quả nghiên cứu chỉ ra được những tác động tích cực cũng như tiêu cực của cấu trúc vốn đến KNSL.



¹ Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực Bộ Giáo dục và Đào tạo, Email: maitrang.p805@gmail.com, SĐT: 0916398292

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA TÍNH THANH KHOẢN ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỢI TRONG DOANH NGHIỆP

Vũ Thị Phương¹

Tóm tắt

Mỗi nghiệp vụ trong doanh nghiệp đều liên quan đến tính thanh khoản. Mục tiêu cuối cùng của công ty là lợi nhuận. Vậy tính thanh khoản có tác động gì đến khả năng sinh lợi không? Có rất nhiều nhà nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm nghiên cứu về vấn đề này trên các loại hình doanh nghiệp khác nhau như ngành hóa học, ngân hàng, công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, sản xuất, xi măng hay ở cả lĩnh vực tiêu dùng. Các nghiên cứu được thực hiện trên nhiều góc độ khác nhau như lựa chọn chỉ tiêu phản ánh tỷ suất thanh khoản (tại Tỷ suất khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, tỷ suất khả năng thanh toán nhanh, tỷ suất thanh toán tức thời², thời gian phòng thủ³...), chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (ROA, ROE, ROCE, ...) mỗi một góc độ đều cho ra những kết quả nghiên cứu riêng. Nhìn chung, tính thanh khoản có tác động đến khả năng sinh lợi trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp muốn đạt lợi nhuận cao, cần quan tâm đến các chỉ tiêu về khả năng thanh khoản.



¹ Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Gitiho Việt Nam,
Email: phuongvt141@gmail.com, SĐT: 0964631093

² Cash ratio.tj

³ Defensive Interval Ratio.

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THỜI KỲ HẬU DỊCH COVID-19

Đỗ Đức Minh¹


Tóm tắt

Dịch Covid-19 là đại dịch của toàn cầu không chỉ gây tổn hại tới sức khỏe, tính mạng con người mà còn tác động ngày càng sâu đậm, toàn diện đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã nhanh chóng thực hiện chương trình ngăn ngừa, phòng chống và khắc phục hậu quả của dịch với các giải pháp đồng bộ. Trong số các giải pháp đó, chính sách tài chính thời kỳ sau dịch Covid-19 có vai trò quan trọng. Bài viết này phân tích các tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam, các chính sách ứng phó và gợi ý một số hàm ý chính sách trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

Từ khóa: Dịch Covid-19, Chính sách Tài chính, Chính sách tài khóa, Chính sách tiền tệ.



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh



Phần 3
CÁC LĨNH VỰC KHÁC

COVID-19 VÀ TÁC ĐỘNG TỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Đinh Thị Phi Nga¹

Tóm tắt

Đại dịch Covid-19 đang hoành hành rất nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Nó đã và đang tác động không hề nhỏ tới nhiều lĩnh vực như: Sức khỏe, kinh tế, giáo dục, chính trị, ngoại giao, ... Bài viết này tác giả nghiên cứu về tác động của đại dịch trên lĩnh vực kinh tế. Cụ thể hơn là nghiên cứu sự tác động của dịch bệnh đến những nhóm doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: Du lịch, xuất nhập khẩu, bán lẻ, giao thông vận tải, hàng không, dịch vụ tài chính, nông nghiệp. Đây là nhóm doanh nghiệp được đánh giá là bị tác động trực tiếp và mạnh nhất bởi đại dịch Covid. Tác giả cũng phân tích sâu về các giải pháp mà chính phủ Việt Nam phản ứng trước đại dịch nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng nhóm doanh nghiệp trên. Đặc biệt tác giả đi tìm hiểu về những giải pháp mà doanh nghiệp Việt Nam đã và đang áp dụng để giải cứu khó khăn cho doanh nghiệp mình trước sự tác động xấu của đại dịch Covid 19.

Từ khóa: Covid-19. Là tên viết tắt của căn bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra.



¹ Đại học Thành Đô, Email: dpnga84@gmail.com, SĐT: 033 993 0776

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG TIÊU THỤ NÔNG SẢN TẠI HƯNG YÊN

Đào Thị Hồng Xiêm¹

Trần Thị Lý²

Lê Ngọc Thơm³

Tóm tắt

Hưng Yên là một tỉnh nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Hồng có diện tích đất canh tác khá lớn và đất đai màu mỡ. Cùng với đó, việc áp dụng khoa học kỹ thuật ngày càng tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp làm tăng năng suất, chất lượng cây trồng trên địa bàn toàn tỉnh. Sản phẩm nông nghiệp làm ra ngày càng nhiều và phong phú về chủng loại nhưng người trồng cũng phải đối mặt với những khó khăn về tiêu thụ sản phẩm ảnh hưởng đến giá trị sản xuất và thu nhập của người nông dân. Với một số loại nông sản chính, mặc dù đã có những dấu hiệu khả quan về thị trường xuất khẩu nhưng còn rất hạn chế; phần lớn tiêu thụ trong nước nhưng đầu ra luôn tiềm ẩn những yếu tố bấp bênh. Chính vì vậy, cần phải có những giải pháp nhằm giúp người nông dân tiêu thụ nông sản trên nhiều kênh như xuất khẩu trực tiếp; cung cấp cho các chợ, siêu thị, ... Muốn làm được điều đó, việc quy hoạch vùng sản xuất nông sản đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường trong nước và quốc tế là vô cùng quan trọng. Đi kèm với đó là các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, ... dưới sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, nhà nông và nhà doanh nghiệp thì những khó khăn về tiêu thụ sản phẩm đầu ra sẽ được giải quyết đem lại lợi ích bền vững cho người trồng.

Từ khóa: *giải pháp, thúc đẩy, tiêu thụ nông sản.*



¹ Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh

² Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh

³ Trường Đại học Tài chính - Quản trị Kinh doanh

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Lê Thị Anh Quyên¹

Lý Hoàng Oanh²

Tóm tắt

Thực tế hiện nay trên thị trường lao động ở Việt Nam, khi tình trạng khan hiếm nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng trở nên gay gắt thì các nhà quản trị doanh nghiệp cần phải xây dựng chiến lược nhân sự hiệu quả nhằm duy trì nhân viên và thu hút nhân tài. Ban lãnh đạo doanh nghiệp cần phải xem đội ngũ nhân sự chất lượng cao là lợi thế quan trọng và có sự ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, lâu dài của đơn vị và do đó cần phải giữ gìn, đầu tư, phát triển.

Từ khoá: *Chất lượng nguồn nhân lực.*



¹ Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM

² Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM,

Email: oanhhlh@buh.edu.vn, SĐT: 0909.540.866

NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM

Lý Hoàng Oanh¹

Tóm tắt

Thực tế hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở Việt Nam đều có những đặc điểm chung là vốn đầu tư khá nhỏ, mức độ ứng dụng hàm lượng khoa học công nghệ vào sản phẩm, dịch vụ còn lạc hậu, chi phí sản xuất cao. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ nhân viên còn hạn chế, trình độ quản lý chưa chuyên nghiệp đã kìm hãm năng lực cạnh tranh của nhóm DN này. Do đó, cần phải có sự kết hợp đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả các giải pháp về vốn, về nhân sự, về năng lực điều hành của ban quản lý DN cũng như đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường nhằm từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh của hệ thống DNNVV trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng diễn ra sâu rộng.

Từ khóa: năng lực cạnh tranh DNNVV.



¹ Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM,
Email: oanhhlh@buh.edu.vn, SĐT: 0909.540.866

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI ĐÁNH GIÁ LẠI GDP CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Quang Hiệp¹

Vũ Thị Thắng²

Tóm tắt

Bài viết dựa trên các số liệu được công bố của Tổng cục Thống kê, sử dụng công cụ thống kê mô tả để tổng hợp, phân tích, đánh giá những thay đổi sau khi đánh giá lại GDP của Việt Nam và tác động của những thay đổi này đến kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới. Việc đánh giá lại GDP của Việt Nam đã dẫn đến sự tăng đáng kể trong tổng giá trị GDP và GDP bình quân đầu người, tác động đến định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo. Các chỉ tiêu kinh tế thuộc lĩnh vực công neo vào GDP như chi tiêu, đầu tư và vay nợ sẽ được giảm áp lực. Đồng thời, khi thu nhập bình quân đầu người tăng lên, những ưu đãi như vay vốn ODA, vay ưu đãi... sẽ không còn rộng rãi như trước.

Từ khóa: Cơ cấu kinh tế, đánh giá lại GDP, GDP bình quân đầu người.



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: nghsta@gmail.com

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VỀ HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Thị Lệ Hằng¹

Đào Vũ Phương Linh²

Đàm Đình Mạnh³

Ngô Nữ Mai Quỳnh⁴

Tóm tắt

Người tiêu dùng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp. Với mục tiêu đo lường đánh giá của người tiêu dùng đến hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 100 người tiêu dùng và sử dụng công cụ thống kê mô tả để đo lường mức độ đánh giá của người tiêu dùng đến hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên hai khía cạnh là đổi mới về sản phẩm và đổi mới về marketing. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh ưu tiên sử dụng sản phẩm dựa vào các tiêu chí sản phẩm có chất lượng tốt, tiếp đến có giá bán cạnh tranh, sản phẩm thương hiệu, marketing/bán hàng tốt và luôn được đổi mới. Đồng thời, người tiêu dùng cũng cho rằng các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ mới mà các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp ra thị trường hay việc các doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ cung cấp là được thực hiện ở mức tốt. Tuy nhiên, phong cách/tác phong phục vụ của nhân viên bán hàng và cách thức truyền thông về các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là còn hạn chế.

Từ khóa: *đổi mới sáng tạo, đánh giá tiêu dùng, doanh nghiệp, Bình Định.*



¹ Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn, Email: ntlhang@qnu.edu.vn

² Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn

³ Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn

⁴ Khoa Kinh tế và Kế toán, Trường Đại học Quy Nhơn

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TẠI VNPT LÀO CAI

Vũ Thị Hậu¹

Nguyễn Anh Vũ²

Tóm tắt

Dựa trên chức năng và nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của VNPT Lào Cai, bài viết tập trung phân tích, đánh giá chất lượng dịch vụ viễn thông (chất lượng kỹ thuật và chất lượng phục vụ) giai đoạn 2016 – 2018 thông qua hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu (định lượng) và kết quả phỏng vấn sâu (định tính). Kết quả nghiên cứu cho thấy dịch vụ viễn thông tại VNPT Lào Cai đã đạt được kết quả và hạn chế nhất định trên hai phương diện: chất lượng kỹ thuật và chất lượng phục vụ. Trên cơ sở đó, bài viết đã chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, tạo tiền đề khoa học đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông cho VNPT Lào Cai đến năm 2025.

Từ khóa: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, dịch vụ viễn thông, chất lượng dịch vụ viễn thông, chất lượng kỹ thuật, chất lượng phục vụ.



¹ Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh Thái Nguyên,
Email: vuthihau@tueba.edu.vn

² Trung tâm kinh doanh VNPT- Lào Cai

KINH NGHIỆM LẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Phương Dung¹

Phạm Thị Bích²

Lê Thị Huyền³

Nguyễn Thị Liên⁴

Tóm tắt

Phát triển bền vững (PTBV) đang là mối quan tâm hàng đầu trên phạm vi toàn cầu. Những năm gần đây, trên thế giới và tại một số công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, những thông tin liên quan đến tác động đến kinh tế, môi trường và xã hội sẽ được trình bày trên báo cáo được gọi là Báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV). Báo cáo là công cụ để đo lường, ghi nhận và công bố các mục tiêu và trách nhiệm của doanh nghiệp hướng tới sự PTBV. Tiêu chuẩn GRI là một trong những chuẩn mực phổ biến nhất trên thế giới hướng dẫn các doanh nghiệp lập BCPTBV. Bởi vậy, bài viết này đi sâu tìm hiểu về nội dung lập BCPTBV theo Tiêu chuẩn GRI, phân tích kinh nghiệm một số nước trên thế giới và rút ra một số hàm ý cho Việt Nam.

Từ khóa: Báo cáo phát triển bền vững, Tiêu chuẩn GRI, doanh nghiệp, thế giới, Việt Nam.



¹ Viện Kinh tế và Quản lý – Đại học Bách Khoa Hà Nội,
Email: dung.ntp@hust.edu.vn, SĐT: 0902171016

² Lớp Kế toán K62- Viện Kinh tế và Quản lý – Đại học Bách Khoa Hà Nội

³ Lớp Kế toán K62- Viện Kinh tế và Quản lý – Đại học Bách Khoa Hà Nội

⁴ Lớp Kế toán K62- Viện Kinh tế và Quản lý – Đại học Bách Khoa Hà Nội

PHƯƠNG PHÁP HỒI QUY TRONG KINH TẾ LƯỢNG VẬN DỤNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP HỒI QUY PHI TUYẾN TÍNH PARABOL

Nguyễn Nam Thăng¹

Trần Thị Ngọc Lan²

Tóm tắt

Mục tiêu chính của nghiên cứu là chỉ dẫn đối với những người mới bắt đầu nghiên cứu khoa học nếu có sử dụng phương pháp định lượng ước lượng các tham số xây dựng phương trình hồi quy minh chứng cho phân định tính hoặc xác định xu hướng biến động của các hiện tượng kinh tế xã hội dưới hình thức giá trị rằng không phải tất cả những số liệu thống kê ngược thời gian trở về quá khứ đều là tuyến tính mà có cả phi tuyến tính dạng parabol, hyperbol, hàm số mũ, v.v... Cho nên, trước khi tiến hành phân tích định lượng nếu chọn mô hình kinh tế lượng cần phải kiểm tra số liệu thống kê được biểu diễn trên đồ thị là đường thẳng hoặc đường cong thì sẽ chọn phương trình hồi quy tuyến tính đường thẳng hoặc phương trình hồi quy phi tuyến tính tương ứng. Có như vậy, các ước lượng được mới chính xác theo đúng bản chất của chúng nếu không thì kết quả nghiên cứu sẽ không đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu, không phù hợp với quy luật tồn tại, phát triển của các hiện tượng tự nhiên, kinh tế, xã hội thì kết quả nghiên cứu cần phải xem xét lại.

Từ khóa: Hồi quy phi tuyến tính dạng Parabol, hồi quy phi tuyến tính dạng Hyperbol, hồi quy phi tuyến tính dạng hàm số mũ.



¹ Khoa TCKT, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh,
Email: thangnn@hufi.edu.vn

² Khoa QTKD, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh,
Email: lanttn@hufi.edu.vn

THỰC TRẠNG CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM GIA NHẬP HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (CPTPP)

Đoàn Thị Thanh Tâm¹

Đỗ Văn Dũng²

Phạm Khánh Tùng³

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, ngành Dệt may Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, điều đó khẳng định ngành dệt may Việt Nam đã có hướng phát triển tích cực, mức tăng trưởng xuất khẩu năm sau luôn cao hơn năm trước. Việc Việt Nam gia nhập các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đặc biệt là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là cơ hội để các doanh nghiệp dệt may phát triển, đưa sản phẩm của ngành đến các thị trường tiềm năng như EU, Nhật Bản, Canada, Úc... Bên cạnh những cơ hội đó thì ngành dệt may Việt Nam sẽ phải đối mặt với không ít các khó khăn và thách thức. Trong phạm vi bài viết, tác giả đưa ra một số nội dung: (1) Đặt vấn đề; (2) Giới thiệu tóm tắt về hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (2) Phân tích thực trạng của doanh nghiệp dệt may Việt Nam trong giai đoạn hiện nay (4) Một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và cụ thể là Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).



¹ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, Email: tamdoanthanh@gmail.com

² Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

³ Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

KỶ YẾU: HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA NĂM 2020
“KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ TÀI CHÍNH VIỆT NAM - XU HƯỚNG
VÀ TRIỂN VỌNG”

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

Số 7, Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

PHAN NGỌC CHÍNH

Biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THƯ

Chế bản vi tính: TRẦN ĐỖ THUẬN

Biên tập kỹ thuật: QUỐC THẮNG, VÂN ANH

Sửa bản in: NGUYỄN HẢI HÀ

Trình bày bìa: HOÀNG VŨ

Mã số ISBN: **978-604-79-2454-7**

In 200 cuốn, khổ 16 x 24cm, tại Công ty TNHH in và TM Thái Dương
Địa chỉ: Số 99 ngõ 467 đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận
Hoàng Mai, Hà Nội

Quyết định xuất bản số: 134/QĐ-NXBTC ngày 18 tháng 6 năm 2020

Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 2212-2020/CXBIPH/5-49/TC

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2020.